



Báo cáo

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng xã Ba Đình – huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hoá

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý	4
2. Đặc điểm địa hình	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu	4
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu	5
5. Phân bố dân cư, dân số	6
6. Hiện trạng sử dụng đất đai	6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế	7
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	7
1. Lịch sử thiên tai	7
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH	9
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	10
4. Đối tượng dễ bị tổn thương	10
5. Hạ tầng công cộng	<u>1140</u>
a) Điện	<u>1140</u>
b) Đường và cầu cống	11
c) Trường	<u>1213</u>
d) Cơ sở Y tế	<u>1213</u>
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	13
f) Chợ	<u>1314</u>
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)	<u>1314</u>
7. Nhà ở	<u>1415</u>
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	<u>1415</u>
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến	15
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	<u>1516</u>
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh	16
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	<u>1920</u>
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH	21
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	22
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	22
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	23
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng	23
2. Hạ tầng công cộng	<u>2729</u>
3. Công trình thủy lợi	<u>2931</u>
4. Nhà ở	<u>3032</u>
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	<u>3435</u>
6. Y tế và quản lý dịch bệnh	<u>3538</u>
7. Giáo dục	<u>3841</u>
8. Rừng	<u>3942</u>
9. Trồng trọt	<u>3943</u>

10. Chăn nuôi	4245
11. Thủy Sản	4445
12. Du lịch	4645
13. Buôn bán và dịch vụ khác	4645
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	4945
15. Phòng chống thiên tai/TUBĐKH	5145
16. Giới trong PCTT và BĐKH.....	5445
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	5545
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	5545
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH	5545
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	5845
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã	6045
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	6045
E. Phụ lục	6145
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá	6145
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	6145
3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá	6645
Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	Error! Bookmark not defined.45

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần cùng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Ba Đình là một xã vùng đồng bằng chiêm trũng nằm phía Tây huyện Nga Sơn, cách trung tâm huyện 5,0 km về phía Tây. Tổng diện tích tự nhiên 665,47 ha, Trong đó Đất Nông nghiệp 513,28 ha, Đất phi nông nghiệp 151,85 ha, Đất chưa sử dụng 0,44 ha. Toàn xã có 1.362 hộ, 4.376 nhân khẩu. Toàn xã hiện có 06 xóm (thôn).

- Về vị trí địa lý: Tiếp giáp với các xã sau:

Phía Bắc giáp xã Nga Vịnh;

Phía Nam giáp xã Nga Thắng;

Phía Đông giáp xã Nga Văn, Nga Trường;

Phía Tây giáp xã Hà Vinh huyện Hà Trung

Xã Ba Đình có tuyến đường tỉnh lộ 527 đi qua với chiều dài 2,5 km.

2. Đặc điểm địa hình

Về địa hình: Ba Đình là xã đồng bằng của huyện Nga Sơn, có địa hình nghiêng từ Đông sang Tây, đất đai hình lòng chảo và có một vùng chiêm trũng rõ rệt. Các thôn thuộc vùng trũng bao gồm Mỹ Thành, Chiến Thắng và Mỹ Khê. Toàn bộ diện tích lúa của 3 thôn này đều phải đối mặt với nguy cơ cao về lũ.

Địa bàn xã không bị chia cắt mà tạo thành một dãy liền mạch. Tuy nhiên do nằm sát Sông Hoạt, có 5km đê sông chạy qua địa bàn các thôn Mỹ Thành, Chiến Thắng và Mỹ Khê. Toàn bộ 5km đê sông chưa được kiên cố hoá và đang ở trong tình trạng xung yếu trước lụt. Do xã nằm ở cuối nguồn sông Hoạt, nhận được nguồn nước từ các hệ thống sông Mã, sông Lèn, và sông Càn nên những năm gần đây, do ảnh hưởng của việc xả lũ của các nhà máy thủy điện ở thượng nguồn sông Mã lại càng làm cho hệ thống đê sông của xã trở nên dễ bị tổn thương đặc biệt mỗi khi mùa mưa đến. Mùa hạn, nắng nóng, nước sông Hoạt có nguy cơ nhiễm mặn do nước mặn xâm thực vào sâu trong đất liền thông qua cửa sông Lạch Càn (giáp xã Nga Tiến và Ninh Bình) và cửa Lạch Sung (Sông Lèn, đoạn đổ ra biển qua xã Nga Bạch, Nga Thủy)

Những thôn còn lại nằm sâu hơn vào phía trong đê là Thượng Thọ, Mậu Thịnh và Điền Hộ thì ít bị ảnh hưởng bởi lụt hơn, nhưng lại dễ bị ảnh hưởng bởi hạn hán.

Ngành nghề chính của địa phương là sản xuất nông nghiệp và ngành nghề xây dựng cơ bản và dịch vụ thương mại....

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	22-23		Tăng 2.1 °C

2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	41	6-8	Tăng 2 ⁰ C-2,4 ⁰ C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	< 2	11-12-1	Tăng khoảng 2-2.4 ⁰ C
4	Lượng mưa Trung bình	Mm	1700		Tăng 18.6 ^{mm}

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	Tăng lên
2	Xu hướng bão			X	Tăng lên
3	Xu hướng lũ			X	Tăng lên
4	Số ngày rét đậm			X	Tăng lên
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn			X	Đến năm 2050 Tăng khoảng 25cm (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 15.159,15 ha (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Điền Hộ	164	17	639	365	274	3	7
2	Thượng Thọ	300	34	1000	598	411	9	26
3	Mậu Thịnh	306	34	980	501	479	9	16
4	Mỹ Khê	261	29	816	445	371	13	31
5	Chiến Thắng	217	23	630	320	310	6	8
6	Mỹ Thành	114	11	311	158	153	3	2
Tổng số		1362	148	4376	2387	1998	43	90

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	665.46
1	Nhóm đất Nông nghiệp	511.63
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	432.99
1.1.1	Đất lúa nước	427.51
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	5.1
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	0
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	21.38
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	21.38
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác <i>(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)</i>	57,25
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	153,4
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	0,44

	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	Không có phụ nữ đứng tên cùng chồng trong Giấy chứng nhận QSD đất. Kể cả những hộ phụ nữ là chủ hộ thì họ vẫn sử dụng tên chồng (người đã chết) trong sổ. Nếu có sang tên thì sẽ chuyển cho con. (Thông tin được kiểm chứng từ Cán bộ địa chính của xã)
	- Đất nông nghiệp	
	- Đất ở	

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Thu nhập bình quân/hộ (Triệu/Năm)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	26.1	669	39.2	90%
2	Chăn nuôi	11%	150		90%
3	Nuôi trồng thủy sản	15.3	265	102	90%
4	Đánh bắt hải sản				
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	22.3	37	51	50%
6	Buôn bán	13.4	145	138	80%
7	Du lịch: không				
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	12.3	110	21.4	80%

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
					Nam	Nữ
	Bão- lụt	Toàn xã	Điền Hộ , Thượng Thọ, Mậu Thịnh, Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	1. Số người chết/mất tích:	0	
2. Số người bị thương:				0		
3. Số nhà bị thiệt hại:					0	
4. Số trường học bị thiệt hại:					0	
5. Số trạm y tế bị thiệt hại:					0	
6. Số km đường bị thiệt hại:					2	
7. Số ha rừng bị thiệt hại:					0	
8. Số ha ruộng bị thiệt hại:					0	
9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:					0.5	

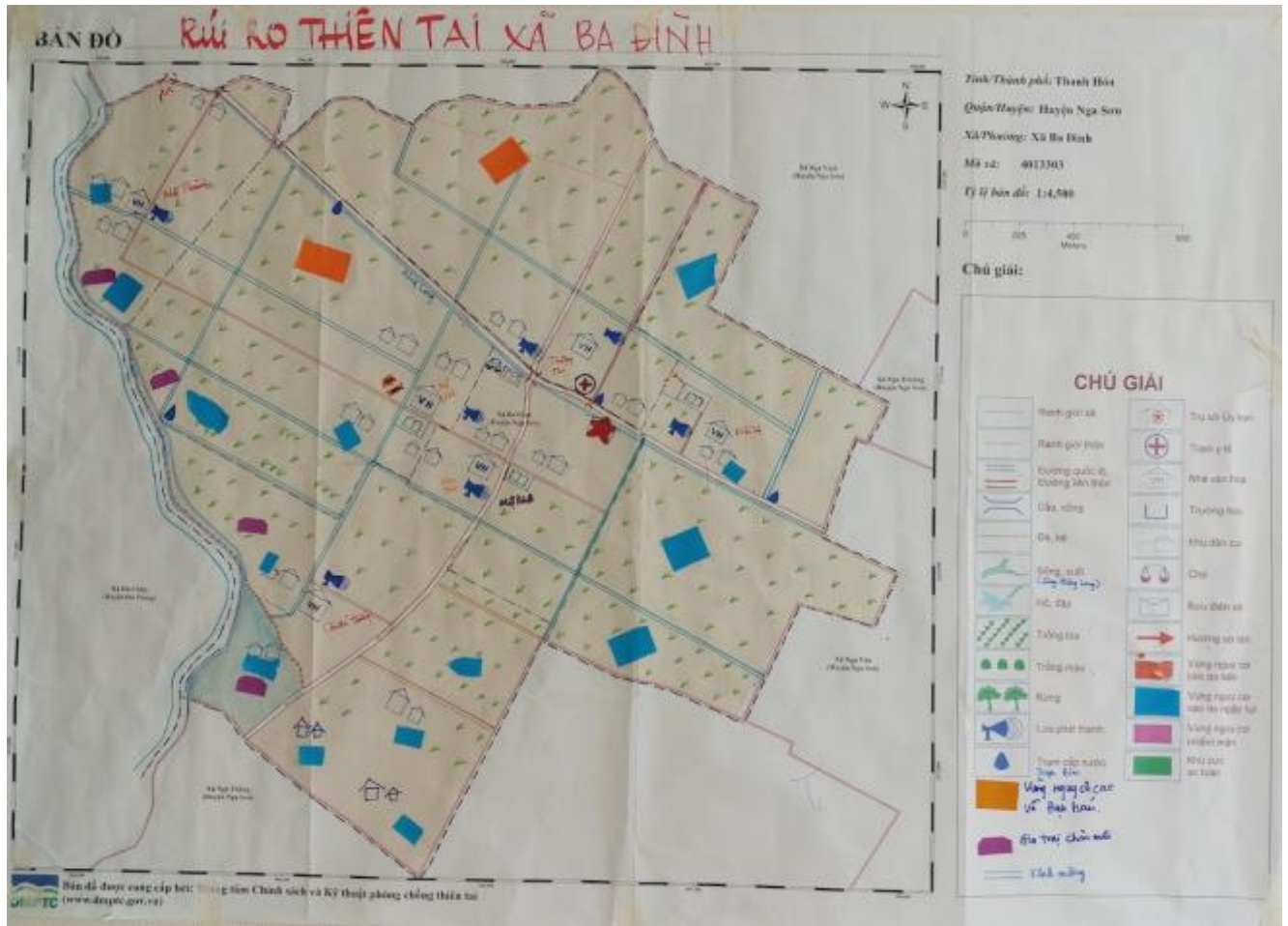
			10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	67.84 ha	
			11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	7	
			12. Các thiệt hại khác	53.788.000	
			13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	6.5 tỷ	
	Rét hại	Toàn xã	Điền Hộ , Thượng Thọ, Mậu Thịnh, Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	1. Số người chết/mất tích:	
				2. Số người bị thương:	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	276
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	22.1
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	
				12. Kênh mương bị hư hỏng,	
				13. Số lượng vật nuôi chết	7 con
				14. Ước tính thiệt hại kinh tế:	
			1. Số người chết/mất tích:		
			2. Số người bị thương:		
			3. Số nhà bị thiệt hại:		
			4. Số trường học bị thiệt hại:		
			5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
			6. Số km đường bị thiệt hại:		
			7. Số ha rừng bị thiệt hại:		
			8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		
			9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
			10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		
			11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
			12. Kênh mương bị hư hỏng,		
			13. Đất bị lở lãp		
			14. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1.5	
			1. Số người chết/mất tích:		
			2. Số người bị thương:		
			3. Số nhà bị thiệt hại:		
			4. Số trường học bị thiệt hại:		
			5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
			6. Số km đường bị thiệt hại:		
			7. Số ha rừng bị thiệt hại:		
			8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		
			9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		

			10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	
			11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	
			12. Kênh mương bị hư hỏng,	
			13. Đất bị lở lãp	
			14. Ước tính thiệt hại kinh tế:	

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ^[1]	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản
			(Cao/Trung Bình/Thấp)		(Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Điền Hộ	TB	Tăng	TB
		Thượng Thọ	TB	Tăng	TB
		Mậu Thịnh	TB	Tăng	TB
		Mỹ Khê	TB	Tăng	TB
		Chiến Thắng	TB	Tăng	TB
		Mỹ Thành	TB	Tăng	TB
2	Ngập lụt	Mỹ Khê	Cao	Tăng	Cao
		Chiến Thắng	Cao	Tăng	Cao
		Mỹ Thành	Cao	Tăng	Cao
3	Hạn hán	Điền Hộ	Cao	Tăng	Cao
		Thượng Thọ	Cao	Tăng	Cao
		Mậu Thịnh	Cao	Tăng	Cao
		Mỹ Khê	Cao	Tăng	Cao
4	Rét	Chiến Thắng	TB	Tăng	TB
		Mỹ Thành	TB	Tăng	TB

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



Sơ họa bản đồ Rủi ro thiên tai xã Ba Đình

4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-16 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Điền Hộ	28	42	29	66	4	50	71	19	36	2	2	3	7		
2	Thượng Thọ	29	55	63	133	9	110	151	15	34	2	2	12	18		
3	Mậu Thịnh	32	60	45	109	8	110	157	28	48	1	2	11	18		
4	Mỹ Khê	33	56	32	79	6	110	148	18	22	1	2	22	33		
5	Chiến Thắng	19	39	32	87	7	50	65	18	27		0	16	22		
6	Mỹ Thành	17	26	19	32	4	37	51	6	10		1	5	9		
	Tổng	158	278	220	506	38	467	643	104	177	6	9	69	107	0	0

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng		
					Kiên cố	Chưa kiên cố	
1	Cột điện	Điền Hộ	1991	Cột	38		
	Dây điện		1991- 2005	Km	1520		
	Trạm điện		2003	Trạm	1		
2	Cột điện	Thượng Thọ	1991	Cột	99		
	Dây điện		1991- 2005	Km	3960		
	Trạm điện		1991	Trạm	1		
3	Cột điện	Mỹ Khê	1991	Cột	65		
	Dây điện		1991- 2005	Km	2600		
	Trạm điện		2003	Trạm	1		
4	Cột điện	Chiến Thắng	1991	Cột	72		
	Dây điện		1991- 2005	Km	2880		
	Trạm điện		2003	Trạm	1		
5	Cột điện	Mỹ Thành	1991	Cột	59		
	Dây điện		1991- 2005	Km	2360		
	Trạm điện		1991	Trạm	1		
Tổng							

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng			
					Nhựa	Bê Tông	Đất	Cứng hóa
	Đường			Km				
1	Đường quốc lộ	Điền Hộ						
	Đường tỉnh/huyện		2010	Km	0.9			
	Đường xã							
	Đường thôn		2014-2015	Km	1.71			
	Đường nội đồng		2013-2017	Km	0.8	0.3	1.82	
2	Đường quốc lộ	Thượng Thọ						
	Đường tỉnh/huyện		2010	Km	1.5			
	Đường xã							
	Đường thôn		2014-2015	Km	3.25			
	Đường nội đồng		2013-2017	Km	2.1		2.6	
3	Đường quốc lộ	Mậu Thịnh						
	Đường tỉnh/huyện		2011	Km	2.5			
	Đường xã		2009	Km	0.7			
	Đường thôn		2014-2015	Km	2.92			
	Đường nội đồng		2013-2017	Km	1	3.1	4	
4	Đường quốc lộ	Mỹ Khê						

	Đường tỉnh/huyện							
	Đường xã		2009	Km	1.3			
	Đường thôn		2014-2015	Km		3.7		
	Đường nội đồng		2013-2017	Km		0.6	2.9	2.8
5	Đường quốc lộ	Chiến Thắng						
	Đường tỉnh/huyện		2011	Km	1			
	Đường xã			Km				
	Đường thôn		2014-2015	Km		2.7		
	Đường nội đồng		2013-2017	Km		0.7		0.75
6	Đường quốc lộ	Mỹ Thành						
	Đường tỉnh/huyện		2010	Km	0.4			
	Đường xã							
	Đường thôn		2014-2015	Km		1.3		
	Đường nội đồng		2013-2017			0.25		0.8
	Cầu, Cống							
1	Cầu giao thông	Điền Hộ	2012	Cái	1			
	Cống		1995	Cái	2			
2	Cầu giao thông	Thượng Thọ	2012	Cái	1			
	Cống		1995	Cái	2			
3	Cầu giao thông	Mậu Thịnh		Cái				
	Cống		1995	Cái	1			
4	Cầu giao thông	Mỹ Khê	2012	Cái	1			
	Cống		1994	Cái	3			
5	Cầu giao thông	Mỹ Thành	2012	Cái	1			
	Cống		1991	Cái	1			
6	Cầu giao thông	Chiến Thắng						
	Cống		1991	Cái	1			
	Cống							
	<i>Ghi chú khác</i>							

c) Trường

TT	Trường	Thôn[2]	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	<u>Trường Mầm Non</u>	Mậu Thịnh	2008	10	8		2
2	Trường Tiểu học	Mỹ Khê	1994 - 2010		18	3	
3	Trường THCS	Điền Hộ	2003	8	8		
	<i>Ghi chú khác</i>						
	<i>Hướng dẫn điền</i>						

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây	Số	Số phòng	Hiện trạng
----	------------	------	---------	----	----------	------------

			dựng	Giường		Kiên cố	Bán	Tạm
							kiên cố	
	<u>Bệnh viện[4]</u>							
	Trạm y tế	Thượng Thọ	2018	10	11	x		
	Cơ sở khám							
Ghi chú khác								
Hướng dẫn điền								

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	UBND xã	Mậu Thịnh	2017	Phòng	23	0	0
2	Nhà văn hóa xã	Mậu Thịnh	2017	Cái	1	0	0
3	Nhà văn hóa Thôn	Điền Hộ	2017	Cái	1	1	
4	Nhà văn hóa Thôn	Thượng Thọ	2003	Cái	1	1	
5	Nhà văn hóa Thôn	Mậu Thịnh	2002-2011	Cái	2	2	
6	Nhà văn hóa Thôn	Mỹ Khê	2011	Cái	2	2	
7	Nhà văn hóa Thôn	Chiến Thắng	2017	Cái	1	1	
8	Nhà văn hóa Thôn	Mỹ Thành	2017	Cái	1	1	
Ghi chú khác							
Hướng dẫn điền							

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ huyện/xã			Cái			
	Chợ tạm/chợ cóc			Cái			1
Ghi chú khác							
Hướng dẫn điền							

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)

Tên thôn	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán	Chưa kiên cố (không an toàn)
					kiên cố	
Điền Hộ	Kênh mương	Km	2003	1.1		3

	Cống thủy lợi		1986	2		
	Trạm bơm	Cái	2009		1	
Thượng Thọ	Kênh mương	Km	2003	1.2		3.6
	Cống thủy lợi	Cái	1985	2		
	Trạm bơm	Cái	2009	1		
Mậu Thịnh	Kênh mương	Km	2010	1.9		1.9
	Cống thủy lợi	Cái	1985	1		
	Trạm bơm	Cái	2007		1	
Mỹ Khê	Kênh mương	Km	2005-1010	3.1		2.4
	Cống thủy lợi	Cái	1984	1		
	Trạm bơm	Cái	1994	1		
Chiến Thắng	Kênh mương	Km	2011	1		1
	Cống thủy lợi	Cái	1983	1		
	Trạm bơm	Cái	1995	1		
Mỹ Thành	Kênh mương	Km	2004	1.2		1.1
	Cống thủy lợi	Cái	1983	1		
	Trạm bơm	Cái	0			
	Ghi chú khác					
	<i>Hướng dẫn điền</i>					

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Điền Hộ	164	48	100	16	
2	Thượng Thọ	300	94	190	16	
3	Mậu Thịnh	306	96	190	19	
4	Mỹ Khê	261	81	162	18	
5	Chiến Thắng	217	71	135	11	
6	Mỹ Thành	114	40	71	3	
	Tổng	1362	430	848	83	0
	<i>Ghi chú khác</i>					

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt	Số hộ sử dụng nhà vệ sinh
----	----------	-------	-------------------------------------	---------------------------

			Giếng (đào, khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Điền Hộ	164	164	128			32	144	20	
2	Thượng Thọ	300	300	228			16	267	33	
3	Mậu Thịnh	306	306	194			59	272	34	
4	Mỹ Khê	261	261	141			45	231	11	
5	Chiến Thắng	217	217	0			132	201	16	
6	Mỹ Thành	114	114	73			17	103	11	
7	Trạm y tế, UBND xã			2						
	Tổng	1362	1362	765	0	0	301	1218	125	0
<i>Ghi chú khác</i>										
<i>Hướng dẫn điền</i>										

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
	Sốt rét	0	0	0	0	0
	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
	Viêm đường hô hấp	250	98	113	145	12
	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	186	0	0	0
<i>Ghi chú khác</i>						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	Rừng ngập mặn	0	0	0	0	0	0	0
	Rừng trên cát	0	0	0	0	0	0	0
	Rừng tự nhiên	0	0	0	0	0	0	0
	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng	0	0	0	0	0	0	0

Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng	0	0	0	0	0	0	0
Rừng khác	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú khác: Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

Hướng dẫn điền

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn							
Điền Hộ	Trồng trọt						
	- Lúa	Ha	50	160	80	Chủ lực	25-35
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha	1.61	54	80		20
	- Cây hàng năm	ha	0.1	65	80		20
	- Cây ăn quả	ha	0.01	10	80		20
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	con	121	62	80	Chủ lực	30
	- Gia cầm	con	9200	98	80	Chủ lực	30
	Thủy Hải Sản Đánh bắt		0				
	- Người dân đi biển	Người	0				
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	Thủy hải sản Nuôi trồng		0				
	- Bãi nuôi	ha	0				
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha	3.88	27	80	Chủ lực	30-40
	- Lồng bè	cái	0				
	Du lịch		0				
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0				
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0				
Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	37	37	70		20	
Thôn							
Thượng Thọ	Trồng trọt						
	- Lúa	Ha	85.6	279	80	Chủ lực	25-35

	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha	1.82	45	80		20
	- Cây hàng năm	ha	0.1	15	80		20
	- Cây ăn quả	ha	0.02	15	80		20
	Chăn nuôi con						
	- Gia súc 228	con	375	68	80	Chủ lực	30
	- Gia cầm 1200	con	2081	157	80	Chủ lực	30
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Người	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	Thủy hải sản Nuôi trồng		0				
	- Bãi nuôi	ha	0				
	- Ao, hồ nuôi	ha	10.38	90	80	Chủ lực	30-40
	- Lồng bè	cái	0				
	Du lịch		0				
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0				
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0				
	Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	53	53	80		20
Thôn							
Mậu Thịnh	Trồng trọt	ha					
	Lúa	Ha	104.6	247	80	Chủ lực	25-35
	'Hoa màu	ha					
	Cây lâu năm	ha	1.22	31	80		20
	Cây hàng năm	ha	0.1	27	80		20
	Cây ăn quả	ha	0.02	11	80		20
	Chăn nuôi con						
	- Gia súc	con	321	26	80	Chủ lực	30
	- Gia cầm	con	2080	184	80	Chủ lực	30
	Thủy Hải Sản Đánh bắt		0				
	- Người dân đi biển	Người	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	Thủy hải sản Nuôi trồng		0				
	- Bãi nuôi	ha	0				
	- Ao, hồ nuôi 01ha	ha	12.12	55	80	Chủ lực	30-40
	- Lồng bè	cái	0				
	Du lịch		0				
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0				
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0				
Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	47	47	80		20	

Thôn							
Mỹ Khê	Trồng trọt						
	- Lúa	Ha	81.5	238	80	Chủ lực	25-35
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha	3.62	51	80		20
	- Cây hàng năm	ha	0.1	43	80		20
	- Cây ăn quả	ha	0.02	17	80		20
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	con	381	51	80	Chủ lực	30
	- Gia cầm	con	2017	161	80	Chủ lực	30
	Thủy Hải Sản Đánh bắt		0				
	- Người dân đi biển	Người	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	Thủy hải sản Nuôi trồng		0				
	- Bãi nuôi	ha	0				
	- Ao, hồ nuôi	ha	16.86	80	80	Chủ lực	30-40
	- Lồng bè	cái	0				
	Du lịch		0				
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0				
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0				
Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	17	17	80		20	
Thôn							
Chiến Thắng	Trồng trọt						
	- Lúa	Ha	57.4	189	80	Chủ lực	25-35
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha	6.7	53	80		20
	- Cây hàng năm	ha	2.2	59	80		20
	- Cây ăn quả	ha	0.02	28	80		20
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	con	672	81	80	Chủ lực	30
	- Gia cầm	con	3245	105	80	Chủ lực	30
	Thủy Hải Sản Đánh bắt		0				
	- Người dân đi biển	Người	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	Thủy hải sản Nuôi trồng		0				
	- Bãi nuôi	ha	0				
	- Ao, hồ nuôi	ha	19.35	125	80	Chủ lực	30-40
	- Lồng bè	cái	0				
	Du lịch		0				
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0				

	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0				
	Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	14	14	80		20
Thôn							
Mỹ Thành	Trồng trọt						
	- Lúa	Ha	30	90	80	Chủ lực	25-35
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha	3.01	28	80		20
	- Cây hàng năm	ha	0.1	24	80		20
	- Cây ăn quả	ha	0.01	12	80		20
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	con	92	29	80	Chủ lực	30
	- Gia cầm	con	1800	25	80	Chủ lực	30
	Thủy Hải Sản Đánh bắt		0				
	- Người dân đi biển	Người	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	0				
	Thủy hải sản Nuôi trồng		0				
	- Bãi nuôi	ha	0				
	- Ao, hồ nuôi	ha	6.25	55	80	Chủ lực	30-40
	- Lồng bè	cái	0				
	Du lịch		0				
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0				
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0				
	Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	10	10	80		20

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
Thôn Điền hộ				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	0	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	40	
Thôn Thượng Thọ				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	

3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	7
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		0
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	100
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	95
Thôn Mậu Thịnh			
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	98
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	3
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	97
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	98
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	82
Thôn Mỹ Khê			
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	94
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	99
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	3
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	0
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	62
Thôn Chiến Thắng			
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	4
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	100
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	85
Thôn Mỹ Thành			
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	2
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100

5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm		
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	100	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	85	

13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	6	
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	2	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người		
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	8	
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	20-30	
			10-Aug	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	15-Oct	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	8	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BDKH dựa vào cộng đồng	Người	11	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	3	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:		15-Oct	
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	8-May	
	- Áo phao	Chiếc	25-30	
	- Loa	Chiếc	1	
	- Đèn pin	Chiếc	20	
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	2	
	- Lều bạt	Chiếc	2	
	- Xe vận tải	Chiếc	13	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	10	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị:		
10	Khác....			
Ghi chú khác				
Hướng dẫn điền				

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBDKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Điện Hộ	Thôn Thượng Thọ	Thôn Mậu Thịnh	Thôn Mỹ Khê	Thôn Chiến Thắng	Thôn Mỹ Thành	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	70%	70%	70%	60%	60%	60%	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng							
	- Điện: điện lực huyện thực hiện	80%	80%	80%	70%	70%	70%	Cao
	- Đường và cầu cống: thuê nhà thầu làm	70%	70%	70%	60%	60%	60%	Thấp
	- Trường: Ban giám hiệu và nhà trường	80%		80%	80%			Cao
	- Trạm y tế: nhân viên y tế		90%					Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa			90%				Cao
	- Chợ			30				Thấp
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi: nạo vét kênh mương; HTX nông nghiệp vận hành điều tiết nước	60%	70%	60%	70%	60%	60%	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	70%	70%	70%	60%	60%	60%	Trung bình
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	70%	70%	70%	70%	70%	70%	Trung bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế	60%	70%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
	Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	60%	70%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý							
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	80%	80%	80%	80%	70%	80%	cao
	Khả năng của thôn							
	(Cao, Trung Bình, Thấp)	Cao	Cao	Cao	Trung bình	Trung bình	Trung bình	
	Ghi chú khác							
	Hướng dẫn điền:							
	- Lưu ý điền kết quả đánh giá khả năng của xã theo cột (cột cuối cùng) và của từng thôn theo hàng ngang (10) – Chỉ điền mức độ (cao hoặc thấp, hoặc trung bình)							
	- Chỉ điền cho các thôn có năng lực cho các lĩnh vực cụ thể.							

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32 hộ gia đình có nhà thiếu kiên cố - Các nhà văn hoá thôn là nhà bán kiên cố, không đảm tiếp nhận người dân đến sơ tán. - Có 56 hộ thuộc diện trang trại, gia trại sông ngoài đồng, đường dây điện quá dài dễ bị đứt hỏng. - Có 21 hộ dân sinh sống ngoài bãi sông - Trẻ em dưới 5 tuổi: 69 - Trẻ em từ 5-18: 198 - Người già, cô-neo đơn 264 - Khuyết tật 59 - Phụ nữ có thai 17 - Người mắc bệnh hiểm nghèo 03, - Người nghèo 64 - Không có các trang thiết bị cứu hộ cơ bản <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích nhưng chưa được tập huấn nghiệp vụ phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. - Thiếu khu vệ sinh, nước sinh hoạt, tại các khu sơ tán - Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động, phương tiện cứu hộ cứu nạn - Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không thường xuyên. - Sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng chưa kịp thời <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân còn chủ quan với thiên tai chưa có ý thức bảo vệ hệ thống cơ sở hạ tầng công cộng và không biết chằng chống nhà cửa. - 60% người dân không biết bơi. - 100% hộ dân chưa có áo phao 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: có 192, trong đó có 86 hộ có nhà cao tầng có thể tiếp nhận người dân sơ tán. - Trường Tiểu học, trường Mầm Non: 02 trường có thể tiếp nhận được các hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao khi xảy ra bão lũ - Cột điện: Có 196 cột bê tông, dây điện 7,84 km hạ thế, trạm biến áp có 03 trạm (an toàn); Số hộ có điện 592 hộ, 100% hộ dùng điện an toàn. - Đường giao thông: Có 6 km đường GT liên thôn, 1 km đường GT nội đồng đã được bê tông hóa - Có hệ thống truyền thanh có 15 loa đảm bảo cho việc tuyên truyền - Có 473 hộ = 80% hộ dân sử dụng Internet - Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và thu gom rác thải, Có 1300m hệ thống cống rãnh - Có hệ thống cung ứng nước sạch. - Có 05 xe con, 01 xe tải, có 07 công nông, có 96% hộ có xe máy, 100% hộ gia đình có điện thoại di động - Có 100% hộ dân có bể nước mưa dự trữ - Có 5% hộ dân có điều hòa - Có 04 máy phát điện - Vật tư PCLB: Có 570 cọc tre, có 1140 bao bì, có 12 cái vò, có 09 mai đào đất, có 15 giao dứa, có 400m thuyền bạt, có 08 thuyền xi măng, có 4 tạ rơm, có 150m3 đất dự phòng - Có 95% hộ có thuốc y tế sơ cứu tại chỗ <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đoàn thể chính trị xã hội như Đoàn TN, Hội PH, Hội ND 	Con người có nguy cơ bị dịch bệnh do ô nhiễm môi trường trong và sau lụt	Cao

				<p>phối hợp ví UBMTTQ xã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về PCTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kính gồm 67 người, lực lượng canh đê 22 người <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chặng chống nhà cửa trước khi có bão lụt, dùng bao tải cát, đê con chạch chận lên mái nhà chống tốc mái - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm - Cắt tia cành cây tránh gãy đổ vào nhà và các công trình khác giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản 		
Lụt	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất 51 hộ gia đình có nhà thiếu kiên cố Các nhà văn hoá thôn là nhà bán kiên cố, không đảm tiếp nhận người dân đến sơ tán. 15 hộ thuộc diện trang trại, gia trại sống ngoài đồng, đường dây điện quá dài dễ bị đứt hỏng. Trẻ em dưới 5 tuổi: 157 Trẻ em từ 5-18: 308 Người già , cô-neo đơn: 379 Khuyết tật: 118 Phụ nữ có thai: 21 Người mắc bệnh hiểm nghèo: 6 Người nghèo: 41 Không có các trang thiết bị cứu hộ cơ bản</p> <p>*Tổ chức xã hội có đội xung kích nhưng chưa được tập huấn nghiệp vụ phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Thiếu khu vệ sinh, nước sinh hoạt, tại các khu sơ tán Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục.</p> <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ 30% người dân còn chủ quan với thiên tai Chưa có ý thức bảo vệ hệ thống cơ sở hạ tầng công cộng</p>	<p>*Vật chất -Nhà kiên cố 138 nhà trong đó có 100 nhà cao tầng , 3 trường học, 1 công sở, 1 trạm y tế có thể tiếp nhận người dân sơ tán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cột điện: -Số hộ có điện 770 (100% hộ dung điện an toàn) - Giao thông: có 7,88 km đường liên thôn, đường nội đồng đã bê tông hóa là 3,9 km. - Có hệ thống truyền thanh 6 loa đảm bảo tốt cho việc tuyên truyền. -Có 70% sử dụng internet. -Có hệ thống nước sạch, nước thải sinh hoạt và thu gom rác thải. -Có 6 xe tải, 6 xe con, 8 công nông, 90% hộ có xe máy,100% hộ có điện thoại. -100% có bể nước dự trữ, 50% hộ có điều hòa, -Máy nổ tự chế có 4 máy 1 xe 3 gác phục vụ nhân dân khi có thiên tai xảy ra. Có 10 sọt tre -Vật tư phòng chống thiên tai: có 50 bó dóng, 750 cọc tre, 750 bao bì, 90% hộ có thuốc y tế tại chỗ. <p>*Tổ chức xã hội Tuyên truyền qua các đoàn thể hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân phối hợp với mặt trận tổ quốc xa tuyên truyền cho đoàn viên ,hội viên và nhân dân về phòng chống thiên tai, có đội xung kích của thôn gồm 30 thành viên trong đó có 2 nữ</p>	Con người có nguy cơ bị dịch bệnh do ô nhiễm môi trường trong và sau lụt	Trung bình

				<p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ -Chằng chống nhà cửa trước khi có bão lụt, chuẩn bị lương thực thực phẩm như mì tôm, bánh mì... Nhân dân có kinh nghiệm dân gian dự đoán thời tiết thay đổi và khả năng phòng chống Dùng bao tải cát trện lên mái nhà, chống lốc mái Cắt tỉa cành cây tránh cây gãy đổ vào nhà và các công trình khác giảm thiệt hại về người và tài sản</p>		
Bão	Toàn xã	1362	<p>* Vật chất - Có 83 hộ gia đình có nhà thiếu kiên cố, 848 nhà bán kiên cố - Các nhà văn hoá thôn là nhà bán kiên cố, không đảm tiếp nhận người dân đến sơ tán. - Có 71 hộ thuộc diện trang trại, gia trại sống ngoài đồng, đường dây điện quá dài dễ bị đứt hỏng. - Có 21 hộ dân sinh sống ngoài bãi sông - Trẻ em dưới 5 tuổi: 278 - Trẻ em từ 5-18: 506 - Người già 643 - Khuyết tật 177 - Phụ nữ có thai 38 - Người mắc bệnh hiểm nghèo 9 - Người nghèo 43, 90 hộ cận nghèo. - Không có các trang thiết bị cứu hộ cơ bản * Tổ chức xã hội - Có đội xung kích nhưng chưa được tập huấn nghiệp vụ phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. - Thiếu khu vệ sinh, nước sinh hoạt, tại các khu sơ tán - Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động, phương tiện cứu hộ cứu nạn - Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không thường xuyên. - Sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng chưa kịp thời * Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ - 30% người dân còn chủ quan với thiên tai chưa có ý thức bảo vệ hệ thống cơ sở hạ tầng công cộng và không biết chằng chống nhà cửa. - 60% người dân không biết bơi.</p>	<p>* Vật chất - Nhà kiên cố: có 430, trong đó có 186 hộ có nhà cao tầng có thể tiếp nhận người dân sơ tán. 3 trường học, 1 công sở, 1 trạm y tế có thể tiếp nhận được các hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao khi xảy ra bão lũ - Cột điện: Có 196 cột bê tông, dây điện 7,84 km hạ thế, trạm biến áp có 03 trạm (an toàn); Số hộ có điện 100% hộ dùng điện an toàn. - Đường giao thông: Có 13,88 km đường GT liên thôn, 4,9 km đường GT nội đồng đã được bê tông hóa - Có hệ thống truyền thanh có 21 loa đảm bảo cho việc tuyên truyền Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh: 98,3% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh: 82.83% Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn: 99,5% Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu): 66,33% Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin: 74,83% - Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và thu gom rác thải, Có 1300m hệ thống cống rãnh - Có hệ thống cung ứng nước sạch. - Có 05 xe con, 01 xe tải, có 07 công nông, có 96% hộ có xe máy, 100% hộ gia đình có điện thoại di động</p>	Người có thể bị chết, bị thương (đặc biệt là các hộ ngoại ô, bãi)	Trung bình

				<ul style="list-style-type: none"> - Có 100% hộ dân có bể nước mưa dự trữ - Có 5% hộ dân có điều hòa - Có 04 máy phát điện - Vật tư PCLB: Có 570 cọc tre, có 1140 bao bì, có 12 cái vò, có 09 mai đào đất, có 15 giao dựa, có 400m thuyền bạt, có 08 thuyền xi măng, có 4 tạ rơm, có 150m³ đất dự phòng - Có 95% hộ có thuốc y tế sơ cứu tại chỗ * Tổ chức xã hội: - Các đoàn thể chính trị xã hội như Đoàn TN, Hội PH, Hội ND phối hợp ví UBMTTQ xã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về PCTT - Có đội xung kích gồm 67 người, lực lượng canh đê 22 người. - Lực lượng xung kích được diễn tập hàng năm. * Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ: - Chăng chống nhà cửa trước khi có bão lụt, dùng bao tải cát, đê con chạch chặn lên mái nhà chống tốc mái - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm - Cắt tỉa cành cây tránh gãy đổ vào nhà và các công trình khác giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản 		
Rét đậm – Rét hại	Toàn xã	1362	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trẻ em dưới 5 tuổi: 278 - Trẻ em từ 5-18: 506 - Người già 643 - Khuyết tật 177 - Phụ nữ có thai 38 - Người mắc bệnh hiểm nghèo 9 - Người nghèo 43 và 90 hộ cận nghèo. <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền còn phụ thuộc nhiều vào dự báo thời tiết. - Các đoàn thể chưa chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền kiến thức và kỹ năng phòng chống rét cho nhân dân. <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 % hộ dân vẫn còn chủ quan trong phòng tránh rét - 5% hộ dân chưa tiếp cận được thông tin cảnh báo sớm 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: có 430, và 848 nhà bán kiên cố - Số hộ gia đình có thu nhập khá và cao là 1229 hộ chiếm 90,2% - Có 5% hộ dân có điều hòa <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh có 23 loa đảm bảo cho việc tuyên truyền - Đài truyền thành xã tuyên truyền vận động nhân dân và hỗ trợ giúp đỡ nhân dân ăn đủ no mặc đủ ấm để TƯ với thời tiết rét đậm kéo dài. <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 74,83% hộ dân sử dụng Internet. Đa số hộ có kiến thức và kinh nghiệm phòng chống rét cho người. có kiến thức tốt về dinh 	Người già và trẻ em có nguy cơ mắc các bệnh về hô hấp trong mùa đông	Trung bình

				dưỡng.		
Hạn hán, nắng nóng	Toàn xã	1362	<p>* Vật chất: Trẻ em dưới 5 tuổi: 278 - Trẻ em từ 5-18: 506 - Người già 643 - Khuyết tật 177 - Phụ nữ có thai 38 - Người mắc bệnh hiểm nghèo 9 - Người nghèo 43 và 90 hộ cận nghèo.</p> <p>* Tổ chức xã hội: - Công tác tuyên truyền cảnh báo thời tiết còn nhiều hạn chế, không thường xuyên. - Sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng chưa kịp thời</p> <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ: - 30% người dân còn chủ quan với thời tiết nắng nóng chưa có ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân. - Thiếu cây xanh phân tán ở trên địa bàn xã có thể tạo ra bóng mát</p>	<p>* Vật chất: - Nhà kiên cố: có 430, và 848 nhà bán kiên cố - Số hộ gia đình có thu nhập khá và cao là 1229 hộ chiếm 90,2% - Có 5% hộ dân có điều hòa</p> <p>* Tổ chức xã hội: - Có hệ thống truyền thanh có 23 loa đảm bảo cho việc tuyên truyền - Tuyên truyền vận động nhân dân biết tránh nắng trong thời điểm nắng nóng kéo dài, khi ra ngoài trời phải mặc áo tránh nắng, khẩu trang đầy</p> <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ - Có 70% có ý thức bảo vệ sức khỏe</p>	Người có thể bị bệnh trong mùa nắng nóng.	Trung bình
....	<i>Ghi chú khác</i>					

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất: - Đường giao thông: GT nội đồng chưa được kiên cố - Đường Đê sông hoạt có 4km chưa được kiên cố</p> <p>* Tổ chức xã hội: - Chưa có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về hành lang ATGT - Công tác bảo dưỡng đường GT chưa được thường xuyên - Chưa có cán bộ làm công tác bảo quản, bảo dưỡng đường GT - Chưa có biện pháp xử lý xe chở quá tải đi vào đường TG - Công ty điện lực chưa có sự phối hợp với các đoàn thể để làm công tác tuyên truyền cho các hộ</p>	<p>* Vật chất: - Đường giao thông: Có 6 km đường GT liên thôn, 1 km đường GT nội đồng đã được bê tông hóa - Cột điện: Có 196 cột bê tông, dây điện 7,84 km hạ thế, trạm biến áp có 03 trạm (an toàn); Số hộ có điện 592 hộ, 100% hộ dùng điện an toàn. - 4 nhà văn hoá thôn kiên cố và 4 nhà văn hoá bán kiên cố. - Trường tiểu học xã nằm trên địa bàn thôn Mỹ Khê có 18 phòng học kiên cố</p> <p>* Tổ chức xã hội: - Xây dựng quy chế bảo vệ đường GT và hành lang AT mạng lưới điện - Có quy định không cho xe quá tải đi và đường cấm - Có ban GS cộng đồng để thực hiện</p>	- Đường GT nội đồng chưa được bê tông hóa có nguy cơ sạt lở là 3 km - Có 4km đường đê sông hoạt bị thấp có nguy cơ bị tràn khi có lũ lụt	Cao Cao

			<p>dân sử dụng điện AT và TK</p> <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 25 hộ dân còn lán chiếm long lẽ đường và hành lang bảo vệ chân đê - Kiến thức sử dụng điện TK còn hạn chế - Có 30% hộ còn thiếu ý thức bảo vệ các công trình công cộng 	<p>làm các công trình công cộng</p> <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 100% hộ dân nộp tiền điện đầy đủ 70% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống GT và các công trình công cộng 		
Lục	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -3 nhà văn hóa thôn và 480 nhà bán kiên cố -Các nơi tiếp nhận người dân sơ tán còn thiếu nhà vệ sinh, nước sinh hoạt - còn 0,3 km đường nội đồng bằng đất. -Thường xuyên mất điện luôn phiền vào mùa hạ do quá tải. - 2km kênh mương bán kiên cố ảnh hưởng đến việc tiêu úng và khi đưa nước tưới làm thất thoát lượng nước trên đường dẫn về đồng ruộng. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tổ bảo vệ và tổ an ninh chưa được tập huấn nghiệp vụ. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ các công trình công cộng. -Còn xem việc bảo vệ các công trình là của tập thể. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 trạm y tế xã nằm trên địa bàn thôn Thượng Thọ mới được xây dựng kiên cố năm 2018 -Cột điện:210 cột ,dây điện 7980 km kiên cố - Có 2 trạm biến áp . -Có 4,9 km đường nhựa liên xã. -Có 8,2 km đường bê tông liên thôn. - Có 3,9 km đường nội đồng đã bê tông hóa - Trường TH&THCS và trường mầm non đảm bảo kiên cố. -Công trình thủy lợi:7 cống thủy lợi kiên cố -4,2 km kênh mương được kiên cố hóa <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tổ bảo vệ thôn 9 người -Tổ an ninh xã hội gồm 37 người -Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 33 người. -Hội Cựu chiến binh của thôn có đường tự quản từ nhà Tiến Đoàn đến trường tiểu học. - Tiểu ban phòng chống thiên tai là 21 người. -Lực lượng cơ động tại chỗ là 33 người. - Y tế thôn 3 người. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa phần ý thức bảo vệ của người dân đối với công trình công cộng tốt. 	Giao thông nội đồng có thể bị hư hỏng, xuống cấp.	Thấp
Bão	Toàn xã	1362	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 8 nhà văn hóa thôn bán kiên cố được xây dựng 2010. Trường tiểu học xã nằm tại thôn Mỹ Khê còn 3 phòng học bán kiên cố. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ bảo vệ và tổ an ninh chưa được tập huấn nghiệp vụ. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có 333 cột điện hạ thế bê tông. - 5 trạm biến áp an toàn - 1 trạm y tế xã nằm trên địa bàn thôn Thượng Thọ mới được xây dựng kiên cố năm 2018 - Có 19,3 km đường nội đồng đã bê tông hóa. - Toàn xã có 7,4km đường tỉnh/huyện chạy qua, đã được nhựa hoá. - có 13,78 km liên thôn được bê tông 	Các công trình nhà văn hoá thôn có thể bị tốc mái, hư hỏng, xuống cấp	Trung bình

			<p>-Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ các công trình công cộng.</p> <p>-Còn xem việc bảo vệ các công trình là của tập thể.</p>	<p>hoá</p> <p>- Trường mầm non 8 phòng, Trường tiểu học 18 phòng, trường THCS 8 phòng học kiên cố.</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>-Tổ bảo vệ thôn 9 người</p> <p>-Tổ an ninh xã hội gồm 37 người</p> <p>-Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 33 người.</p> <p>- Tiểu ban phòng chống thiên tai là 21 người.</p> <p>-Lực lượng cơ động tại chỗ là 33 người.</p> <p>- Y tế thôn 6 người.</p> <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <p>- Đa phần ý thức bảo vệ của người dân đối với công trình công cộng tốt.</p>		
....	<i>Ghi chú khác</i>					

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất:</p> <p>Có 5km đê sông hoạt chưa kiên cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 6km/10km kênh chim chưa được kiên cố - Cống qua đê có 1/5 cống bị hư hỏng nặng (gò ông Đình) - Nước lụt có xu hướng mạnh hơn do lượng mưa tăng và việc xả lũ của các thủy điện ở thượng nguồn của hệ thống sông Mã. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nguồn kinh phí tu sửa hàng năm, kinh phí xây dựng công trình còn phụ thuộc vào NS địa phương và ND đóng góp - Hệ thống thủy lợi chưa được di tu bảo dưỡng thường xuyên <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa chủ động đóng góp đầy đủ kinh phí để nạo vét tu bổ kênh mương - Số ít hộ dân lấn chiếm kênh mương để chăn nuôi vịt gây sạt lở bờ kênh - Còn số ít hộ dân xả rơm xuống đôn, kênh gây ách tắc dòng chảy 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 5km kênh nổi được kiên cố - Có 4 Cống qua đê đã được kiên cố - Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt Có 1300m hệ thống cống rãnh - Có 2 trạm bơm phục vụ tưới, tiêu cho 165ha cây lúa tương đối ổn định <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước và ND cùng đầu tư XD kênh mương phục vụ SX - HTX NN có nhiệm vụ điều tiết nước SX <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương khơi thông dòng chảy - Thường xuyên bảo dưỡng các công trình thủy lợi. 	5km đê sông hoạt bị thấp có nguy cơ bị vỡ đê, tràn và sạt lở khi có lũ lụt	Cao

Lục	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất Kênh mương 2,3 km chưa được kiên cố phục vụ cho việc tiêu nước chưa kịp thời. -Đường nội đồng 0,3km chưa được kiên cố hóa. - 01 cống tiêu thoát chậm. -Điều tiết nước chưa kịp thời. -Chưa có nguồn nước dự trữ.</p> <p>*Tổ chức xã hội -Tổ bảo vệ bảo nông của xóm chủ yếu là những người sức khỏe yếu nên công việc nạo vét kênh mương còn gặp nhiều khó khăn.</p> <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ - Nhận thức của người dân còn hạn chế trong việc bảo vệ các công trình thủy lợi. -còn xem nhẹ và coi việc bảo vệ là của tổ dịch vụ HTX.</p>	<p>*Vật chất -Có 4,9 km đường nhựa liên xã. -Có 8,2 km đường bê tông liên thôn. - Có 3,9 km đường nội đồng đã bê tông hóa -Công trình thủy lợi:7 cống thủy lợi kiên cố -4,2 km kênh mương được kiên cố hóa Có 2 trạm bơm phục vụ nước tưới</p> <p>*Tổ chức xã hội - HTX điều tiết nước kịp thời cho các thôn. - 9 thành viên tổ bảo vệ bảo nông. -Tổ bảo vệ thôn 9 người -Tổ an ninh xã hội gồm 37 người -Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn gồm 33 người. - Tiểu ban phòng chống thiên tai là 21 người. -Lực lượng cơ động tại chỗ là 33 người. - Y tế thôn 3 người.</p> <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ -Thường xuyên nạo vét kênh mương. -Ý thức bảo vệ của người dân tốt. -Phương châm đưa nước tưới: xa trước gần sau, đồng cao trước đồng trũng sau. -Hàng năm kiểm tra bồi đắp kênh mương những đoạn xung yếu.</p>	Kênh mương có nguy cơ bị hư hỏng, xuống cấp gây ách tắc, cản trở việc tiêu nước	Trung bình
Ghi chú khác						

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lục	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất; - Nhà bán kiên cố: 378/502 cái; 32 nhà thiếu kiên cố ; - Nhà ở ven đê, vùng thấp, trũng có nguy cơ cao: 50 nhà - Phụ nữ đơn thân và chủ hộ: có 80 hộ - Hộ nghèo: 22 hộ; Cận nghèo: 41 hộ</p>	<p>* Vật chất: - Nhà kiên cố 192/502 nhà làm nơi trú ẩn tại chỗ cho các hộ trong thôn; - Có 03 nhà văn hóa thôn để trực PCTT, 02 trường Mầm Non và Tiểu học để sinh hoạt cộng đồng khi phải sơ tán</p>	50 hộ ven đê, ngoài đê có nguy cơ bị sập đổ, cuốn	Cao

		<p>- Địa bàn 3 thôn nằm sát đê sông Hoạt, nằm ở vùng trũng, dễ bị ngập lụt.</p> <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chẳng chống nhà cửa do đội xung kích thường xuyên thay đổi vì đi làm ăn xa. - Đội xung kích thiếu kỹ năng để hỗ trợ giúp đỡ các hộ DBTT về chẳng chống nhà cửa; Thiếu các trang thiết bị bảo hộ lao động, cứu hộ, cứu nạn khi làm nhiệm vụ; - Số lao động đi công ty tại huyện: 75 lao động; - Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên; chủ yếu tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai; - Ban Mặt trận thôn, lực lượng xung kích chưa được tập huấn kiến thức xây dựng nhà an toàn; - Chưa có hướng dẫn, tư vấn các hộ xây dựng nhà an toàn; - Năm 2018 vận động kinh phí xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo gặp nhiều khó khăn do có nhiều đợt vận động được phát động; <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 62% hộ có nhà mái ngói, tôn nhưng không được chẳng chống trước thiên tai; - 5% hộ dân không biết cách chẳng chống nhà cửa trước khi có thiên tai; - Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết; - Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH: - Các hộ nghèo, hộ cận nghèo thu nhập thấp, không đủ kinh phí để xây dựng nhà an toàn; - Một số ít hộ dân chưa chịu khó, chưa chủ động xây dựng nhà ở an toàn <p>65% hộ dân khi làm nhà không quan tâm đến việc xây dựng nhà tránh lũ (gác lửng, lối thoát hiểm);</p> <p>Hơn 33% số hộ trong các thôn không nhận được thông báo về diễn biến việc điều tiết xả lũ khu vực thượng lưu sông Mã.</p> <p>Hơn 33% hộ không tiếp cận với Đài phát thanh Trung ương/tỉnh.</p>	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo; các chương trình: nhà tình thương, nhà tình nghĩa, mái ấm tình thương 27 hộ - Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở năm 2018 là 08 hộ; - Trước thiên tai tuyên truyền vận động các hộ dân chẳng chống, gia cố nhà cửa, huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ gia đình neo, cô đơn; - Trong thiên tai: phân công lực lượng đảm bảo an ninh trật tự nơi đi và nơi đến sơ tán ; - Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại. - Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tía cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra; - Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH <p>Các tổ chức đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp kinh phí, ngày công hỗ trợ cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo tu sửa, xây dựng nhà .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ làm nhà, tu sửa nhà ở cho đối tượng người có công 13 hộ - Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể và thôn trong công tác PCTT; - Có vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại; - Báo cáo, vận động các tổ chức, nhà hảo tâm hỗ trợ các hộ bị thiệt hại; <p>* Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 38% người dân chủ động chẳng chống nhà cửa trước khi có thiên tai; - 65% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn. - 95% các hộ dân biết cách chẳng chống nhà cửa phòng chống bão. - Có 38% hộ dân làm nhà có gác lửng, nhà tầng để cất đồ đạc và tránh trú khi có lũ, lụt xảy ra. <p>Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với</p>	<p>trời nhà cửa</p>
--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------

				<p>truyền hình TW/Tỉnh: 98%</p> <p>Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh: 66,33%</p> <p>Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (Xã lũ ở các thủy điện thượng lưu sông Mã): 66,66%</p> <p>Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin: 77,33%</p>		
Lục	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 21 hộ nghèo và 49 hộ cận nghèo. - Cả 3 thôn còn 51 nhà thiếu kiên cố <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các tổ chức doanh nghiệp cung cấp vật liệu xây dựng. - Một số thợ của tổ xây dựng có tay nghề chưa cao. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức của người dân: Một bộ phận người dân (30%) chủ quan với tình hình thiên tai chưa chống nhà cửa trước khi có thiên tai. - 34% số hộ trong các thôn không nhận được thông báo về diễn biến việc điều tiết xả lũ khu vực thượng lưu sông Mã 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố 138 nhà - 100% nhà có nhà vệ sinh tự hoại. - 350 hộ sử dụng nước máy, còn lại sử dụng nước giếng khoan. - 770 hộ có bể chứa nước. - 70% nhà cao tầng. - có hệ thống nước thải sinh hoạt trong cụm dân cư. - 100% có hệ thống điện vào nhà dân đảm bảo. - 100% hộ gia đình sử dụng quạt điện, 50% hộ có điều hòa. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức xã hội: hội phụ nữ, hội nông dân... tuyên truyền vận động nhân dân chống nhà trước mùa thiên tai. - Có 7 tổ thợ xây tay nghề cứng. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân nhận thức tốt về phòng chống thiên tai, chằng chống nhà ở, dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men... <p>Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh: 98,66%</p> <p>Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh: 99,33%</p> <p>Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (Các thủy điện ở thượng lưu sông mã): 66%</p> <p>Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin: 72,33%</p>	Nguy cơ nước ngập làm hư hỏng nhà cửa	Thấp
Bão	Toàn xã	1362	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố: 848 cái; 83 nhà thiếu kiên cố ; - Nhà ở ven đê, vùng thấp, trũng có nguy cơ cao: 50 nhà (ở các thôn Chiến Thắng, Mỹ thành, Mỹ Khê) - Phụ nữ đơn thân và chủ hộ: có 148 hộ (có bao nhiêu hộ có nhà thiếu kiên cố) - Người nghèo 43, 90 hộ cận nghèo. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố 430 nhà - 1229 hộ giàu và hộ khá trên toàn xã <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo; các chương trình: nhà tình thương, nhà tình nghĩa, mái ấm tình thương 27 hộ 	Nhà bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố có thể bị tốc mái, hư	Trung bình

		<p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chẳng chống nhà cửa do đội xung kích thường xuyên thay đổi vì đi làm ăn xa. - Đội xung kích thiếu kỹ năng để hỗ trợ giúp đỡ các hộ DBTT về chẳng chống nhà cửa; Thiếu các trang thiết bị bảo hộ lao động, cứu hộ, cứu nạn khi làm nhiệm vụ; - Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên; chủ yếu tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai; - Ban Mặt trận thôn, lực lượng xung kích chưa được tập huấn kiến thức xây dựng nhà an toàn; - Chưa có hướng dẫn, tư vấn các hộ xây dựng nhà an toàn; - Năm 2018 vận động kinh phí xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo gặp nhiều khó khăn do có nhiều đợt vận động được phát động; <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hộ có nhà mái ngói, tôn cao (trên 60%) nhưng không được chẳng chống trước thiên tai; - 5% hộ dân không biết cách chẳng chống nhà cửa trước khi có thiên tai; - Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết; - Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH: - Các hộ nghèo, hộ cận nghèo thu nhập thấp, không đủ kinh phí để xây dựng nhà an toàn; - Một số ít hộ dân chưa chịu khó, chưa chủ động xây dựng nhà ở an toàn <p>65% hộ dân khi làm nhà không quan tâm đến việc xây dựng nhà tránh lũ (gác lửng, lối thoát hiểm); Hơn 18% hộ không tiếp cận với Đài phát thanh Trung ương/tỉnh. Gần 25% hộ dân không tiếp cận thông tin qua Internet</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ nghèo được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở (năm 2018 là 08 hộ); - Trước thiên tai tuyên truyền vận động các hộ dân chẳng chống, gia cố nhà cửa, huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ gia đình neo, cô đơn; - Trong thiên tai: phân công lực lượng đảm bảo an ninh trật tự nơi đi và nơi đến sơ tán ; - Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại. - Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tía cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra; - Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH <p>Các tổ chức đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp kinh phí, ngày công hỗ trợ cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo tu sửa, xây dựng nhà .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể và thôn trong công tác PCTT; - Có vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại; <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> 38% người dân chủ động chẳng chống nhà cửa trước khi có thiên tai; - 65% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn. - 95% các hộ dân biết cách chẳng chống nhà cửa phòng chống bão. - Có 38% hộ dân làm nhà có gác lửng, nhà tầng để cất đồ đạc và tránh trú khi có lũ, lụt xảy ra. <p>Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh: 98,3% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh: 82.83% Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn: 99,5% Số hộ được thông báo/nhận được</p>	<p>hông</p>
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------

				<p>báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (Các thủy điện ở khu vực thượng lưu sông Mã): 66,33% Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin: 74,83%</p>		
....	<i>Ghi chú khác</i>					

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40% hộ sử dụng giếng khoan, giếng khơi nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm; - Có 80% hộ không có máy lọc nước. - Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập úng gây ô nhiễm môi trường; - Có 38 hộ đang sử dụng nhà vệ sinh tạm. - Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời; - Có 251 hộ hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo; Có 45 hộ chăn nuôi không có biogas; - Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế không đủ để xử lý khi thiên tai xảy ra; <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước. - Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời; - Cán bộ y tế, cán bộ y tá thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình. - Các hộ gia đình chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng; - Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế; - Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 98% hộ dân có bể dự trữ nước mưa; - Có 214 hộ sử dụng nước sạch; - Có 251 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo. - Có 464/502 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; - Có 35 hộ chăn nuôi có bể biogas; - Có 12 ống cống để thu gom bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, rác thải tại các cánh đồng canh tác - 90% các hộ gia đình chủ động bỏ rác thải vào các bao bì để ra đúng nơi quy định cho công ty thu gom ra thải về thu gom <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 2 lần - Thường xuyên tuyên truyền vận động hội viên tham gia thu gom rác thải mỗi tuần 2 lần; Công tác tuyên truyền cho nhân dân về kiến thức VSMT đã được làm thường xuyên. - Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày chủ nhật của tuần cuối tháng hàng tháng (lấy Chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ; Trồng hoa 2 bên đường trong thôn tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp trong thôn. - Nhà nước hỗ trợ 35 hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas. - Các tổ chức xã hội đã tuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BĐKH xảy ra; 	Cao

			<p>được thường xuyên;</p> <p>* Nhận thức kinh nghiệm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH. - Đa số người dân chưa có kiến thức về BĐKH; Có thói quen sử dụng bao ni lon; - Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường; - Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng. - 85 hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn còn đưa rác không đúng thời gian quy định 	<p>truyền cho đoàn viên, hội viên của chi hội mình nhằm củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và nhắc nhở những hộ gia đình chưa có ý thức trong công tác vệ sinh môi trường.</p> <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường - Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ - Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường mỗi một tháng một hộ là 7.000/người/tháng 		
Lạt	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 110 hộ chưa dùng nước máy. -20% số hộ chưa có rãnh thoát nước. -90% hộ chăn nuôi chưa có hầm biogas hợp vệ sinh. -Mất nước do không có điện. -Thiếu nước vệ sinh chuồng trại gây ô nhiễm môi trường. <p>*Tổ chức xã hội</p> <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <p>20% hộ gia đình ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vts rác bừa bãi ảnh hưởng tới môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ chăn nuôi chưa có ý thức, còn xử lý rác thải, chất thải chăn nuôi ra đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường. -Nhân dân đốt rơm rạ, xá cây hoa màu gây ô nhiễm môi trường. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -350 hộ sử dụng nước máy -770 hộ có bể chứa nước. - 70% hộ sử dụng máy lọc nước. -770 hộ có nhà vệ sinh tự hoại. -Có 80% gia đình có rãnh nước thải. -10% hộ có hầm biogas. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có công ty vệ sinh môi trường xác thải thu gom 2 lần/tuần. -Các chi hội phụ nữ tổng dọn vệ sinh môi trường vào ngày chủ nhật cuối tháng. -Tuyên truyền vận động người dân tham gia đóng phí môi trường. -Các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh VSMT, VSATTP. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> -90% hộ gia đình có ý thức bảo vệ môi trường. -100% hộ dọn vệ sinh môi trường sau bão. 	- Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BĐKH xảy ra;	Trung bình
....	<i>Ghi chú khác</i>					

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<p>Bão/Lụt</p>	<p>Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành</p>	<p>592</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu; không có thuốc đề sơ cấp cứu khi cần thiết; - Chưa có đầy đủ cơ sở thuốc khi có tình huống xảy ra. Trang thiết bị, thuốc phục vụ cho sơ cấp cứu không có; khi xảy ra rủi ro y tế thôn không xử lý kịp; - Y tế thôn không có trang thiết bị, thuốc cấp cứu thông thường; <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn; - Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm; - Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên; Các đại lý thuốc bán thuốc không có đơn của bác sỹ; - Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao; - Nhận thức của một bộ phận nhân dân về mua BHYT tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức. - 40% hộ dân chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh; - Cán bộ y tế thôn chưa phối hợp với các đoàn thể để tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh trong và sau thiên tai cho người dân; - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, tuyên truyền hướng dẫn người dân sản xuất rau màu, thực phẩm an toàn chưa được làm thường xuyên; - Chưa có nơi giết mổ gia súc gia cầm tập trung nên không kiểm soát được dịch bệnh cho người và gia súc; <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; hoặc tự ý điều trị tại nhà - Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà - Nhân dân chưa tự giác phát quang cây cối, bụi rậm, khơi thông rãnh thoát nước xung quanh nhà ở; - Đa số người dân còn chưa có ý thức đi khám sức khỏe định kỳ, chưa quan tâm nhiều đến chất lượng sản phẩm; Chưa có kiến thức phân biệt các loại thực phẩm không an toàn; 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 4 đại lý bán thuốc phục vụ nhân dân. - Trạm y tế Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; có bông băng, cáng, nẹp, túi sơ cấp cứu; Trạm y tế đã thực hiện khám và cấp thuốc BHYT cho người dân; - Có 89% nhân dân tham gia BHYT. - Có 3 y tá thôn và 4 cộng tác viên dân số (2 nam 5 nữ); - Thực hiện tốt việc quản lý dịch bệnh trên địa bàn đặc biệt sau khi thiên tai xảy ra. Trên địa bàn thôn không có dịch bệnh xảy ra. - 100% số trẻ được tiêm chủng đầy đủ. - Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm; - 6 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi cho người dân; <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 người cán bộ y tế đã nghỉ hưu tại địa phương tư vấn, giúp đỡ các hộ dân trong thôn khi ốm đau. - Cán bộ y tế, phối hợp với các lực lượng đội xung kích tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai; - Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên; - Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 80%; - Tiến hành tiêu độc khử trùng sau khi thiên tai xảy ra; - Tuyên truyền vận động các hộ dân cho các cháu uống vitamin A theo đúng định kỳ, tuyên truyền vận động các hộ dân đưa con em đi tiêm chủng theo chương trình mục tiêu quốc gia; - Theo dõi thông báo cho chị em phụ nữ mang thai đi khám thai đúng định kỳ; - Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn thôn tham gia mua BHYT và nâng cao hiểu biết về sức khỏe gia đình và cộng đồng. <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện; 	<p>Một số bệnh tật ở người có thể xảy ra do ĐDKH, Thiên tai</p>	<p>Trung bình</p>
----------------	----------------------------------------------	------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------	-------------------

				<ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ; - 20% hộ dân có tủ thuốc gia đình; - 40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường; - Nhiều hộ gia đình đã nhận thức được tầm quan trọng của việc mua bảo hiểm y tế và đã tham gia khám chữa bệnh tại các trạm y tế. - Các hộ gia đình đã tự trồng các loại cây thuốc nam thông thường 		
Lục	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu thuốc dự phòng và quản lý sau thiên tai . -Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da... -Nhân dân còn thiếu thuốc sơ cứu tại nhà. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. -Y tế dự phòng phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Người dân thiếu kiến thức về ATTP. -Chưa mua thuốc theo đơn bác sỹ, tự ý mua ngoài. -Chưa đi khám bệnh định kỳ, có biểu hiện mới đi khám. -20% số phụ nữ không đi khám định kỳ. -Nhân dân không đi khám định kỳ khoảng 50% nên không phát hiện bệnh sớm. -Một số hộ dân còn thiếu thuốc sơ cứu tại nhà. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có 3 y tá thôn trình độ trung cấp. -có 4 tiệm thuốc tây điều trị tại nhà. -Có 87% nhân dân có thẻ bảo hiểm y tế, có 42% người dân mua bảo hiểm y tế tự nguyện. -Đa số hộ gia đình có thuốc sơ cứu dự phòng. -100% trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ có thai được tiêm chủng định kỳ đầy đủ. -100% PN có thai khám và sinh đẻ tại huyện. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hội phụ nữ phối hợp với trạm y tế tiêm phòng vaccin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. -Hội phụ nữ tổ chức ra quân tổng dọn vệ sinh sau thiên tai. -Các đoàn thể tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe VSATTP. -Có công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số người dân đi khám sức khỏe định kỳ. -Các bậc phụ huynh đưa trẻ đến trạm y tế khám và tiêm vaccin định kỳ. -80% phụ nữ đi khám phụ khoa định kỳ. 	Một số bệnh tật ở người có thể xảy ra do BĐKH, Thiên tai	Trung bình
....	Ghi chú khác					

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong nhà trường không có y tế học đường, không có tủ thuốc và các trang thiết bị sơ cấp cứu; Không có áo phao và các bảo hộ khác <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thầy cô và các em chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Chưa có nơi để các em học bơi và dạy bơi trong trường học, có 90% học sinh chưa biết bơi. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh; - 30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai. 	<p>* Vật Chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 6 km đường giao thông liên thôn được bê tông hóa thuận lợi cho các em khi đến trường; <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội khuyến học hoạt động tốt, cô vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi; - Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai; - Thông báo kịp thời cho các em nghỉ học khi thiên tai xảy ra; <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 10% HS biết bơi - 10% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em 	Nguy cơ đuối nước cho các em học sinh	Cao
Lụt	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sân trường cấp 2 có nguy cơ gặp khi bão lụt. -Thiếu trang thiết bị như áo phao, dụng cụ sơ cứu ban đầu... <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cả 3 trường chưa thực hiện lồng ghép chính thức PCTT vào các tiết học. -Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số phụ huynh 3 trường chưa có ý thức cho trẻ học bơi. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 trường TH,THCS kiên cố 2 tầng là nơi trú ẩn an toàn cho người dân khi xảy ra thiên tai. - Cơ sở vật chất của 3 trường được kiên cố. - Hàng năm các trường đều xây dựng kế hoạch PCBL. - 100% học sinh đến trường đi học, đường đến an toàn. -100% người dân trong độ tuổi lao động được phổ cập THCS. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các trường, các thôn đều có hội khuyến học. - Trường thông báo kịp thời cho HS nghỉ học khi có thiên tai. - Trường đã xây dựng kế hoạch, phương án PCTT hàng năm. - Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về PCTT. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thường xuyên sống trong bão lụt nên một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn về PCTT. 	Nguy cơ đuối nước cho các em học sinh	Trung bình
Bão	Toàn xã	1362	* Vật chất	* Vật chất	Cơ sở vật	Trung

		<ul style="list-style-type: none"> - Trường tiểu học còn 3 phòng học thiếu kiên cố. - Trường Mầm non còn 2 phòng học tạm - 784 trẻ em trong độ tuổi đến trường *Tổ chức xã hội -Sân trường cấp 2 có nguy cơ gặp khi bão lụt. -Thiếu trang thiết bị như áo phao, dụng cụ sơ cứu ban đầu... - Các thầy cô và các em chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Chưa có nơi để các em học bơi và dạy bơi trong trường học, có 90% học sinh chưa biết bơi. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ. Hơn 18% hộ không tiếp cận với Đài phát thanh Trung ương/tỉnh. Gần 25% hộ dân không tiếp cận thông tin qua Internet</p>	<p>Phòng học kiên cố: Trường mầm non 8, Trường tiểu học 18, trường THCS 8.</p> <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi; - Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai; - Thông báo kịp thời cho các em nghỉ học khi thiên tai xảy ra; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thường xuyên sống trong bão lụt nên một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn về PCTT. <p>Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh: 98,3% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh: 82,83% Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn: 99,5% Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin: 74,83%</p>	<p>chất trường học bị hư hỏng, xuống cấp</p> <p>Học sinh phải nghỉ học khi có thiên tai</p>	<p>binh</p> <p>Trung bình</p>
....	Ghi chú khác				

8. Rừng

Xã Ba Đình Không có rừng

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 161 ha lúa nằm trong vùng ngập úng; - 2km đường giao thông nội đồng còn là đường đất; - Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện và trạm bơm; - Thổ nhưỡng đất đồng chiêm trũng nên việc đưa cơ giới hóa đồng bộ vào còn gặp nhiều khó khăn. Dụng cụ sản xuất thủ công tốn nhiều nhân 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 161 ha lúa trồng, trong đó: có 40% cây lúa lai và 60 DT cây lúa thuần cho năng suất hiệu quả cao, đảm bảo lương thực cho các hộ gia đình. - Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất. - Máy làm đất: 20 máy; - Có 5km kênh nội được kiên cố - Có 4 Cống qua đê đã được kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> -Mất mùa, giảm năng suất lúa khi thiên tai, BĐKH - Đường giao thông nội đồng bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; 	<p>Cao</p> <p>Trung bình</p>

		<p>công lao động;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm bơm Xa Loan chưa đáp ứng việc bơm nước tiêu úng. <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ xã đến thôn chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH; - Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo. - Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa được quan tâm đúng mức, nên chưa được nhân dân ủng hộ. - Một bộ phận nhân dân chưa lấy giống đồng bộ qua HTX gây khó khăn trong chi đạo. - Công tác tuyên truyền trong chi đạo sản xuất đôi lúc chưa kịp thời, nhất là công tác tuyên truyền trong phòng trừ sâu bệnh - Thiếu nhân lực để huy động khi thiên tai xảy ra; - Tổ chức tập huấn kiến thức trồng trọt: Địa phương đã làm nhưng còn ít; Số lượng người tham gia tập huấn ít; - Khi thiên tai xảy ra các đoàn thể chưa có hỗ trợ cho các hộ thiếu nhân lực, nên gặp nhiều khó khăn; - Việc quản lý chất lượng phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế; - Việc phát hiện sâu bệnh của cán bộ kỹ thuật còn chậm, không đưa ra biện pháp khuyến cáo kịp thời, <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ 65% nam 35% tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 52%. - Đa số chị em phụ nữ ngại tham gia tập huấn và tham gia các hoạt động xã hội. - Đa số các hộ trồng trọt chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất hàng hóa; - Tâm lý người dân thích mua các loại giống rẻ tiền; không có kiến thức về chất lượng hàng hóa, thích mua hàng hóa trôi nổi; Chưa có kiến thức về sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật; ít quan tâm đến việc cần phải bảo hộ lao động; Nhiều hộ sử dụng không đúng hướng dẫn; Đa số người dân chưa có khả năng và chưa chủ động tham đồng phát hiện sâu bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 km giao thông nội đồng đã được kiên cố; 8 km đã được cứng hóa - Số người trong độ tuổi lao động: 650 <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số lao động thường xuyên có mặt ở nhà: 380 - Có 1 đại lý cung cấp phân bón, 1 cơ sở bán thuốc bảo vệ thực vật. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân - Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng; - Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống, thuốc BVTV; - UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác sản xuất, động viên nhân dân chăm sóc cây trồng, theo dõi sự phát sinh phát triển của sâu bệnh để có biện pháp xử lý. - Cán bộ nông nghiệp, cán bộ khuyến nông thường xuyên được tập huấn trao đổi kinh nghiệm, tham quan các mô hình thí điểm; - Đưa một số giống lúa mới vào sản xuất - Trên cánh đồng có các công bi để đựng các bao bì các loại thuốc bảo vệ thực vật (Hội cựu chiến binh chủ trì); <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95% số người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt. - 80 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “xanh nhà hơn già đồng”. - Một số hộ chuyển đổi diện tích trồng lúa sang mô hình lúa cá. - Đa số các hộ đã biết trang bị bảo hộ lao động khi thực hiện phun thuốc bảo vệ cây trồng; Mua các loại thuốc bảo vệ thực vật tại HTXNN. 		
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

Lụt	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất Kênh mương 2,3 km chưa được kiên cố phục vụ cho việc tiêu nước chưa kịp thời. -Địa phương chưa chủ động nguồn giống. *Tổ chức xã hội -HTX có lúc cung ứng giống và chi đạo phòng trừ sâu bệnh có lúc chưa kịp thời. *Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ -20% hộ dân chưa sử dụng đúng theo quy định của HTX. -Thuốc BVTV, nhân dân còn mua hàng trôi nổi, không có nguồn gốc. -Khi sử dụng thuốc BVTV chưa đúng nơi quy định, còn vất bừa bãi bao bì ngoài đồng.</p>	<p>*Vật chất - Có 4,2 km kênh mương kiên cố, luôn tiêu ứng kịp thời. - Công trình thủy lợi: 7 cống thủy lợi kiên cố - Đường thôn có 7,88 km được kiên cố bằng bê tông. - Đường nội đồng có 3,99 km được kiên cố. - Tổng diện tích trồng lúa 357,7 ha, cây hoa màu 2,2 ha, cây ăn quả 1ha. *Tổ chức xã hội -Hàng năm có phương án sản xuất theo thời vụ. Đã đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất cây táo, bưởi diên... -HTX cung ứng giống, thuốc BVTV, phân bón, chuyển giao khoa học kỹ thuật đến từng người dân. -UBND xã chỉ đạo HTX, khuyến nông viên, hội ND xã tập huấn kỹ thuật canh tác cây trồng, theo dõi diễn biến tuyên truyền kịp thời cho nhân dân sử lý sâu bệnh. *Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ -100 thực hiện đúng lịch gieo trồng, 80% hộ dân sử dụng đúng theo cơ cấu xã. -Người tư vấn hướng dẫn chăm bón cây trồng đúng kỹ thuật</p>	Mất mùa, giảm năng suất lúa khi thiên tai, BĐKH	Trung bình
Hạn hán nắng nóng	Toàn xã	770	<p>*Vật chất - Bị hạn 286,3 ha lúa cấy có nguy cơ cao với hạn hán và nắng nóng - 13km kênh mương thiếu kiên cố - Mất điện lưới ảnh hưởng đến điều tiết nước. *Tổ chức xã hội - HTX có lúc điều tiết nước chưa kịp thời, đồng bộ. *Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ Người dân chủ yếu thụ động, không có giải pháp pháp chống hạn. Một số hộ sử dụng giống lúa không có trong cơ cấu mùa vụ của xã, không chấp hành khuyến cáo của cán bộ kỹ thuật trong việc chọn giống.</p>	<p>*Vật chất -Có hệ thống mương 8.5km kiên cố tưới được kiên cố phục vụ cho diện tích bị hạn hán, thau chua rửa mặn. - Có 4 trạm bơm trên toàn xã, phục vụ công tác tưới tiêu. *Tổ chức xã hội - hàng năm có phương án sản xuất theo thời vụ đã đưa cây trồng phù hợp thời tiết khô hạn. - HTX thường xuyên cung ứng giống, thuốc BVTV, phân bón và chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân. - UBND xã chỉ đạo hợp tác xã điều tiết nước đúng thời điểm. *Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ -85% hộ dân sử dụng giống đúng theo cơ cấu. -Người dân được tư vấn hướng dẫn chăm bón cây trồng đúng quy trình, đúng lịch thời vụ.</p>	Lúa bị chết hoặc giảm năng suất	Trung bình
....	Ghi chú khác					

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc 85 hộ với 2000 con; trong đó: Có 108 con trâu, bò; 1892 con lợn. - Trên 15.000 gia cầm, thủy cầm. - Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình. - Các hộ chủ yếu chăn nuôi theo mô hình gia trại ngoài đồng. nhà cửa chuồng trại tạm bợ chưa kiên cố; - Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống, đa số người dân mua con giống trôi nổi không có nguồn gốc; <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế, trình độ chưa cao. - Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp; - Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện; - Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn; - Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế. - Chưa có biện pháp xử lý đối với các hộ gây ô nhiễm môi trường do chăn nuôi; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường; - Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao. 	<p>* Vật chất</p> <p>Trong đó có 25 gia trại (Mô hình tổng hợp lợn, bò, cá, lúa) được đầu tư chuồng trại tốt.</p> <p>+ Chăn nuôi gia cầm 250 hộ, với 3120 con, có 15 hộ chăn nuôi tập trung, với hơn 11.880 con</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diêm cung cấp thuốc thú y, thức ăn gia súc gia cầm: 02 điểm. - 50% số hộ chăn nuôi đã đầu tư xây dựng hầm Biogas <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 25 hộ được tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. - Tiến hành tiêu độc khử trùng trong khu dân cư. - Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm; - Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm. - Nhà nước, xã hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi; - Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi; chủ động tiêm phòng cho con giống khi mua về. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm bị trôi, chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra; - Chuồng trại bị hư hỏng, trôi khi thiên tai xảy ra; 	- Cao
Lụt,	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gia súc có 150 hộ nuôi 817 con. -Gia cầm có 439 hộ nuôi 13361 con. -15% chuồng trại tạm bợ chưa đảm bảo. -10% hộ mua giống trôi nổi, không rõ nguồn gốc. -Chưa có hệ thống tiêu thoát nước 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thường xuyên vệ sinh chuồng trại. -Có 50 hộ đã có hệ thống biogas sử dụng chất thải trong chăn nuôi. -80% hộ thực hiện tiêm chủng cho gia súc, gia cầm theo quy định. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hàng năm thường xuyên được tập 	<ul style="list-style-type: none"> Gia súc gia cầm bị dịch bệnh khi thiên tai xảy ra; 	Trung bình

			<p>thái.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chưa dự trữ thức ăn chăn nuôi. -10% thiếu vốn phải vay trả chậm. -còn 20% số hộ chưa tiêm phòng thường xuyên. -Thiếu điều kiện làm mát cho vật nuôi những ngày nắng nóng. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thị trường tiêu thụ bấp bênh, không ổn định bị thương lái ép giá. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Còn một số hộ chưa vệ sinh chuồng trại thường xuyên. -Kỹ năng chăm sóc gia súc gia cầm còn hạn chế. -15% hộ dân chưa tham gia tiêm phòng gia súc gia cầm. 	<p>huấn kỹ thuật chăn nuôi và được hỗ trợ của cán bộ thú y.</p> <ul style="list-style-type: none"> -thương lái đến tại gia đình thu mua. -Thức ăn chăn nuôi được cung cấp đến tận nhà. -Ngân hàng nông nghiệp và ngân hàng chính sách tạo cơ chế hỗ trợ chăn nuôi. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Khi có dịch bệnh đã kịp thời báo cáo và xây dựng phương án phòng chống kịp thời. -95% hộ dân sử dụng mua thuốc phòng chống khi có dịch xảy ra. -Chủ động tiêu độc, khử trùng chuồng trại. 		
Rét đậm – Rét hại	Toàn xã	1362	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc 2817 con. - Trên 28361 gia cầm, thủy cầm. - Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ chủ yếu lập ngói bờ rào, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường. Đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, không đầu tư thoả đáng về chuồng trại và kỹ thuật nuôi <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế, trình độ chưa cao. - Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp; - Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện; - Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn; - Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế. <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ đầu tư chăn nuôi theo hình thức gia trại, gia trại nên đầu tư chuồng trại, kỹ thuật và thức ăn. - Điểm cung cấp thuốc thú y, thức ăn gia súc gia cầm: 02 điểm. - 50% số hộ chăn nuôi đã đầu tư xây dựng hầm Biogas <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành tiêu độc khử trùng trong khu dân cư. - Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm; - Tuyên truyền vệ sinh, phòng chống rét cho đàn vật nuôi. <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi. Che kín khu vực chuồng trại. Đa số hộ chủ động tiêm phòng dịch bệnh cho vật nuôi 	- Gia súc gia cầm bị chết, dịch bệnh khi rét đậm kéo dài;	Trung bình
Hạn Hán Nắng nóng	Toàn xã	1362	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc 2817 con. - Trên 28361 gia cầm, thủy cầm. - Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ chủ yếu lập ngói bờ rào, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường. Đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, không đầu tư thoả đáng về chuồng trại và kỹ thuật nuôi <p>*Tổ chức xã hội:</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ đầu tư chăn nuôi theo hình thức gia trại, gia trại nên đầu tư chuồng trại, kỹ thuật và thức ăn. - Điểm cung cấp thuốc thú y, thức ăn gia súc gia cầm: 02 điểm. - 50% số hộ chăn nuôi đã đầu tư xây dựng hầm Biogas <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành tiêu độc khử trùng trong khu dân cư. - Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia 	- Gia súc gia cầm bị, chết, dịch bệnh khi nắng nóng kéo dài	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế, trình độ chưa cao. - Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp; - Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện; - Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn; - Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế. <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ ý thức trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao 	<ul style="list-style-type: none"> súc gia cầm 2 lần/năm; - Tuyên truyền vệ sinh, phòng chống rét cho đàn vật nuôi. <p>* Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi. Đa số hộ chủ động tiêm phòng dịch bệnh cho vật nuôi 		
....	Ghi chú khác				

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ bao chưa kiên cố, có 90% DT ao hồ nuôi cá có nguy cơ bị tràn - Diện tích nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ quy mô chưa lớn. - Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT. - Giá cả vật tư về con giống, thức ăn cao còn phụ thuộc vào thương lái. - Chưa chủ động được nguồn nước và chưa có hệ thống đê bao. - Dịch bệnh ảnh hưởng con giống. <p>Địa hình 3 thôn gần đê, ở vùng trũng thấp nên dễ bị ảnh hưởng bởi lụt.</p> <p>* Tổ chức – xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản; - Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng. - Con giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch. - Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái ép giá. - Chính quyền địa phương chưa có định hướng cho các hộ chăn nuôi thủy sản theo hàng hóa; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiêu ý thức vệ sinh ao hồ, vệ sinh 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi trồng thủy sản: 32 ha với 17 hộ gia đình thực hiện theo mô hình trang trại, gia trại. - Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH - Một số hộ xây, kè xung quanh ao nuôi rất tốt hạn chế việc thất thoát khi thiên tai xảy ra - Có 25 hộ nuôi cá, diện tích nuôi cá: 32 ha; 2 hộ nuôi tôm (2,5 ha); <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; - Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro. - Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ tin cậy. - Các hộ được vay vốn ngân hàng qua các tổ chức xã hội để đầu tư vào chăn nuôi. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân có ý thức học hỏi, gắng trao đổi kiến thức về nuôi trồng thủy sản đầu tư lồng ghép làm gia trại nuôi tổng hợp để nâng cao năng suất và sản lượng. - Một số hộ đã liên kết với trung tâm khuyến nông huyện để lấy giống đảm bảo chất lượng nên con giống 	<ul style="list-style-type: none"> - Bờ bao chưa kiên cố có thể bị vỡ, bị tràn khi thiên tai xảy ra 	Cao

			<p>môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao. - Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ; - Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc. - Đôi lúc các hộ còn chủ quan trong việc phòng trừ dịch bệnh. 	<p>rất tốt, nuôi đảm bảo và cho năng suất cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp mô hình vườn, ao, chuồng để nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích. 	
Lục	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ bao chưa kiên cố - Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp; - Diện tích nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ quy mô chưa lớn. - Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT. - Giá cả vật tư về con giống, thức ăn cao còn phụ thuộc vào thương lái. - Đa số các gia đình nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ. - Chưa áp dụng KHKT, chưa có hệ thống đê bao. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản; - Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản; - Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng. - Con giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch. - Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái ép giá. - Chính quyền địa phương chưa có định hướng cho các hộ chăn nuôi thủy sản theo hàng hóa; <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao. - Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết 	<p>*Vật chất</p> <p>Diện tích nuôi trồng thủy sản: 26,38 ha với 172 hộ gia đình thực hiện theo mô hình trang trại, gia trại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 hộ đầu tư máy quạt nước để tạo khí ô xi cho vật nuôi. - Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH - Một số hộ xây, kè xung quanh đầm nuôi rất tốt hạn chế việc thất thoát khi thiên tai xảy ra - Có 172 hộ nuôi cá, diện tích nuôi cá: 26,38 ha; <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; - Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro. - Năm 2018 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm, toàn thôn có 172 người tham gia. - Tuyên truyền vận động nuôi tôm, cá đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt - Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ tin cậy. - Khuyến cáo các hộ nuôi trồng thủy sản thu hoạch trước mùa mưa lũ. - Các hộ được vay vốn ngân hàng qua các tổ chức xã hội để đầu tư sản xuất vào chăn nuôi. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lòng ghép làm gia trại chăn nuôi. - Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) 	

			<p>sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ- Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT vào nuôi trồng thủy sản. - Đôi lúc các hộ còn chủ quan trong việc phòng trừ dịch bệnh. - Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT; 	<p>để nâng cao năng suất và sản lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ đã liên kết với trung tâm khuyến nông huyện để lấy giống đảm bảo chất lượng nên con giống rất tốt, nuôi đảm bảo và cho năng suất cao. - Các hộ chủ động đầu tư và bán ra thị trường tạt chỗ; - Các hộ tự tìm tòi kiến thức, kinh nghiệm cho nuôi trồng thủy sản; - Kết hợp mô hình vườn, ao, chuồng để nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích. 		
....	Ghi chú khác					

12. Du lịch

Xã Ba Đình không có hoạt động du lịch

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'ĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 25 hộ gia đình chủ yếu là buôn bán nhỏ, lẻ, quán chưa kiên cố gồm. - Chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài . - Hàng hóa, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch - Người dân còn mua chịu, mua nợ, có khi mất vốn. - Không có kho chứa hàng; hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để chung với các hàng hóa khác; <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát. - Thiếu vốn đầu tư kinh doanh. - Chưa có điểm giết mổ tập trung - Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán. - Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa; - 20 % hộ dân thiếu kiến thức về ATTP 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 5 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa và các dịch vụ khác - Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 85%. - Có 3 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo. - Bán thức ăn gia súc: 02; Thọ mộc 2, Đồ điện: 01, - 100% các hộ buôn bán tại nhà; - Thôn có 07 công nông chờ vật liệu và 01 ô tô tải thuận lợi cho việc huy động trong PCTT; <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu; - Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 2 lần; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn và ngân NN và PTNT. - Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, gang tay, ủng; - 80% nhân dân có kiến thức về 	<ul style="list-style-type: none"> -Lều, quán có khả năng sập, đổ, hư hỏng, - Hàng hóa có thể bị ẩm mốc hư hỏng khi có thiên tai. 	- Trung bình

			<p>khí mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</p>	<p>vệ sinh ATTP.</p>		
Lục	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng quán nhỏ lẻ, chưa được làm kiên cố; - Các hộ buôn bán nhỏ lẻ, quán chưa kiên cố. - Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài . - Hàng hóa kém chất lượng, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ chưa được kiểm định, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch - Không có kho chứa hàng; hàng hóa dễ không đảm bảo về an toàn thực phẩm: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...đề chung với các hàng hóa khác; <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát. - Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát không có định hướng của địa phương; - Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm; - Thiếu vốn đầu tư kinh doanh. - Chưa có điểm giết mổ tập trung - Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức trong việc dịch vụ buôn bán. - Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa; - 20% hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền; -5% hộ dân chấp hành chưa tốt tiêm phòng gia súc vật nuôi - Vệ sinh môi trường trong chăn nuôi chưa đảm bảo; 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 137 hộ buôn bán kinh doanh: bán hàng tạp hóa và các dịch vụ - Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 60%. - Có 8 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo. - Trong thôn có 137 hộ buôn bán, kinh doanh nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, đông y, thú y; phân bón bảo vệ thực vật; tiểu thủ công nghiệp; - Có 10 xưởng cơ khí lớn (10 hàn xì); Có xưởng kiên cố thu hút 18 lao động thường xuyên. - Chủ yếu kinh doanh tại nhà nên đảm bảo cơ sở vật chất - Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 60%. - Có 01 hộ cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình). - Có 01 hộ cung cấp giống cây trồng. - Có 03 hộ kinh doanh vật liệu xây dựng. - 06 hộ kinh doanh xe du lịch. - Bán thức ăn gia súc: 04; Thọ mộc 05, Đồ điện: 02, Giết mổ: 10 Potocopy:01; - 100% các hộ buôn bán tại nhà; - Thôn có 5 ô tô chở vật liệu và ô tô các loại thuận lợi cho việc huy động trong PCTT <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân; - Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu; - Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân. - Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 03 lần; - Tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận cho các hộ 01; <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn và 	<p>-Lều, quán có khả năng sập, đổ, hư hỏng,</p>	<p>Thấp</p>

				<p>ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.</p> <p>Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, gang tay, ủng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% nhân dân có kiến thức trong việc buôn bán. - 93% nhân dân có kiến thức về vệ sinh ATTP. - 85% hộ dân chấp hành tốt vệ sinh môi trường, tiêm phòng. - Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân. -Hỗ trợ các hộ vay vốn tại các ngân hàng mở rộng sản xuất; -Hàng năm đội quản lý thị trường của huyện đi kiểm tra đột xuất tại các hộ kinh doanh; 		
Bão	Toàn xã	1362	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh dịch vụ chủ yếu là buôn bán nhỏ, lẻ, quán chưa kiên cố . - Chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài . - Hàng hóa, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch - Không có kho chứa hàng; hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để chung với các hàng hóa khác; <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát. - Thiếu vốn đầu tư kinh doanh. - Chưa có điểm giết mổ tập trung - Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán. - Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa; - 20 % hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền; 	<p>Vật chất</p> <p>Có 162 hộ buôn bán kinh doanh: bán hàng tạp hóa, đông y, thú y; phân bón bảo vệ thực vật; tiểu thủ công nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 11 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo. - Có 10 xưởng cơ khí lớn (10 hàn xì); Có xưởng kiên cố thu hút 18 lao động thường xuyên. - Chủ yếu kinh doanh tại nhà nên đảm bảo cơ sở vật chất - Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 75%. - Bán thức ăn gia súc: 06; Thọ mộc 7, Đồ điện: 03, - 100% các hộ buôn bán tại nhà; - Có 01 hộ cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình). - Có 01 hộ cung cấp giống cây trồng. - Có 03 hộ kinh doanh vật liệu xây dựng. - 06 hộ kinh doanh xe du lịch. <p>Giết mổ: 10 Potocopy:01;</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% các hộ buôn bán tại nhà; - Có 5 ô tô chở vật liệu xây dựng <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu; - Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 2 lần; <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của 	-Lều, quán có khả năng sập, đổ, hư hỏng,	- Trung bình

				NH CS XH Huyện Nga Sơn và ngân NN và PTNT. - Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, gang tay, ủng; - 80% nhân dân có kiến thức về vệ sinh ATTP.		
....	<i>Ghi chú khác</i>					

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão-Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ không có radio, điện thoại để tiếp cận thông tin cảnh báo sớm khi mất điện; - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng xung kích tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT, chưa có loa cầm tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.) - Lực lượng xung kích thường xuyên biến động. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân - Nguồn kinh phí bố trí cho công tác tuyên truyền PCTT chưa bảo đảm. - 2 loa truyền thanh bị xuống cấp nên trong công tác tuyên truyền có 15% người dân chưa tiếp nhận được thông tin. <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai. - Huy động lực lượng đến các hộ gia đình để thông báo những tình huống thiên tai khẩn cấp (khi mất điện gặp khó khăn); <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT. - 30% phụ nữ chủ yếu chăm lo việc gia đình, nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu. 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% sử dụng ti vi và 90% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin. - Hệ thống truyền thanh xã được nâng cấp, hiện nay hoạt động hiệu quả tốt, có 98% người dân nghe đài truyền thanh của xã. - Có hệ thống truyền thanh có 15 loa đảm bảo cho việc tuyên truyền - Có 473 hộ = 80% hộ dân sử dụng Internet - 90% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết. - 3 Nhà văn hóa thôn có âm ly, loa phát thanh. <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh. - Tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95% người dân có ý thức quan tâm các thông tin về thời tiết, diễn biến thiên tai; 	- Hệ thống truyền thanh bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình

<p>Lụt - bão</p>	<p>Diễn Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh</p>	<p>770</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> -20% hộ không có radio để tiếp cận thông tin cảnh báo sớm khi mất điện; - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng xung kích tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT - 20% hộ gia đình không có radio - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT, chưa có loa cầm tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.) - 40% hộ chưa tiếp cận internet vì sử dụng thấy khó khăn, phức tạp, chủ yếu là trung tuổi và người già - 20% hộ chưa tiếp cận thông tin dự báo thời tiết vì họ bận công việc mưu sinh kiếm sống, chủ quan. - Lực lượng xung kích thường xuyên biến động. - Có 10% người dân chưa tiếp cận được thông tin PCTT do cụm loa truyền thanh xa khu dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được. - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động. - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa bảo đảm. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai. - Thôn đã xây dựng phương án PCTT hàng năm nhưng chưa triển khai sâu rộng đến các hộ gia đình; - Huy động lực lượng chạy bộ đến các hộ gia đình để thông báo những tình huống thiên tai khẩn cấp (khi mất điện gặp khó khăn); - Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai. -Lực lượng làm công tác PCTT chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng về PCTT chủ yếu hoạt động theo chỉ đạo của trên và theo kinh 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% sử dụng ti vi và 90% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin. -Hệ thống truyền thanh xã được nâng cấp năm 2016, hiện nay hoạt động hiệu quả tốt, có 98% người dân nghe đài truyền thanh của xã. - 60% hộ tiếp cận Internet để liên lạc. - 90% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết. - Trong thôn có 6 cụm loa hoạt động tốt. - Có 138 hộ có nhà cao tầng, nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân. - Có lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn. - có 5 hộ có phương tiện vận tải khi cần ứng cứu khi có tình huống xảy ra. - Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong xóm chuẩn bị mỗi hộ 2 bao bi đựng cát để tại ngõ, Bó rông, rom rạ. - 90% các hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu yếu cần thiết khác. - Nhà văn hóa thôn có ti vi, có đầu đĩa. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh. - UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh. - Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ. - Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 24 người. - Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 36 người - Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra. <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95% người dân có ý thức quan tâm các thông tin về thời tiết, diễn biến thiên tai; 	<p>- Hệ thống tuyên thanh bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Trung bình</p>
------------------	---------------------------------------	------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------	-------------------

			<p>nghiệm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng sử dụng công nghệ thông tin, điện thoại thông minh của cán bộ làm công tác PCTT còn hạn chế chưa ứng dụng thành thạo kỹ thuật công nghệ vào công việc chuyên môn <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT. - 15% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu. - Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia. - Các đối tượng dễ bị tổn thương khả năng tiếp cận thông tin cảnh báo khó khăn phụ thuộc hoàn toàn vào các thành viên trong gia đình; - 40% người dân chưa có ý thức tiếp cận, khai thác các thông tin cảnh báo sớm trên hệ thống thông tin truyền thông; - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước. - Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh. - Các đối tượng dễ bị tổn thương: Người già, trẻ em khó khăn trong việc nắm bắt thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai; 	<ul style="list-style-type: none"> - Các thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã được đa số người dân quan tâm; - 85% chị em phụ nữ quan tâm đến dự báo thời tiết diễn biến thiên tai; 		
....	<i>Ghi chú khác</i>					

15. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

Loại hình Thiên tai/BD KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (như phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.) - Đội xung kích thường xuyên có biến động, do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: có 192, trong đó có 86 hộ có nhà cao tầng có thể tiếp nhận người dân sơ tán. - Trường Tiểu học, trường Mầm Non: 02 trường có thể tiếp nhận được các hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao khi xảy ra bão lũ - Cột điện: Có 196 cột bê tông, dây điện 7,84 km hạ thế, trạm biến áp có 03 trạm (an toàn); Số hộ có điện 592 hộ, 100% hộ dùng điện 	Thiếu phương tiện bảo hộ cho lực lượng PCTT dẫn đến người có thể bị mất tích, bị thương, chết	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Không có loa cầm tay, loa truyền thanh di động; - Tại thôn không có truyền truyền bằng pa nô áp phích tại khu công cộng; * Tổ chức – xã hội - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị. - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH còn hạn chế; Chủ yếu tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai; - Các tổ đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên thông về PCTT vào sinh hoạt thường kỳ; - Có 360 người thiếu kinh nghiệm trong PCTT; Lực lượng đội xung kích thay đổi thường xuyên, địa phương thiếu nhân lực huy động cho PCTT; * Nhận thức kinh nghiệm - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh. - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh. - Một số hộ gia đình chưa quan tâm đến công tác PCTT; 	<ul style="list-style-type: none"> an toàn. - Đường giao thông: Có 6 km đường GT liên thôn, 1 km đường GT nội đồng đã được bê tông hóa - Có hệ thống truyền thanh có 15 loa đảm bảo cho việc tuyên truyền - Có 473 hộ = 80% hộ dân sử dụng Internet - Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và thu gom rác thải, Có 1300m hệ thống cống rãnh - Có hệ thống cung ứng nước sạch. - Có 05 xe con, 01 xe tải, có 07 công nông, có 96% hộ có xe máy, 100% hộ gia đình có điện thoại di động - Có 100% hộ dân có bể nước mưa dự trữ - Có 5% hộ dân có điều hòa - Có 04 máy phát điện - Vật tư PCLB: Có 570 cọc tre, có 1140 bao bì, có 12 cái vò, có 09 mai đào đất, có 15 giao dựa, có 400m thuyền bạt, có 08 thuyền xi măng, có 4 tạ rơm, có 150m3 đất dự phòng - Có 95% hộ có thuốc y tế sơ cứu tại chỗ * Tổ chức xã hội: - Các đoàn thể chính trị xã hội như Đoàn TN, Hội PH, Hội ND phối hợp ví UBMTTQ xã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về PCTT - Có đội xung kích gồm 67 người, lực lượng canh đê 22 người * Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ: - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm - Cắt tỉa cành cây tránh gãy đổ vào nhà và các công trình khác giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản - Người dân đã biết thực hiện theo phương châm 4tại chỗ khi có thiên tai - Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn. - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn - Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó 		
Lụt, bão	Điền Hộ, Thượng	770	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc 	<ul style="list-style-type: none"> Vật chất - Có 138 nhà kiên cố có thể làm 	Thiếu phương tiện	Trung bình

<p>Thọ, Mậu Thịnh</p>	<p>bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (như phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.) - Đội xung kích thường xuyên biến động . - Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT như: phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa. - Đội xung kích thường xuyên có biến động, do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa. Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT. - Không có trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, bảo hộ lao động cho các thành viên tham gia PCTT; - Không có loa cầm tay, loa truyền thanh di động; - Tại xã/thôn không có truyền truyền bằng pa nô áp phích tại khu công cộng; <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị. - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả. - Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân. - Nguồn kinh phí bố trí cho - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH còn hạn chế; Chủ yếu tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai; - Các tổ đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên thông về PCTT vào sinh hoạt thường kỳ; - Có 360 người thiếu kinh nghiệm trong PCTT; Lực lượng đội xung kích thay đổi thường xuyên, địa phương thiếu nhân lực huy động cho PCTT; <p>*Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên 	<p>nơi sơ tán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 7 ô tô (gồm 2 ô tô con và 5 ô tô tải). - có 600 cọc tre, bao bì 600 bao, phen liếp 30 m², rọ tre 20 cái.50m² bạt chắn sóng. được tập kết tại nhà văn hóa. - Thôn có 50 m³ đất dự phòng - Có 5 ô tô các loại có thể huy động khi có thiên tai xảy ra. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 33 người, có quy chế hoạt động của ban PCTT. - Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ - Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 33 thành viên. - Có 3 thành viên thuộc các ban, ngành đoàn thể tham gia công tác PCTT (nữ 2); -Hàng năm thôn xây dựng kế hoạch PCTT theo hướng dẫn của UBND xã; - Các thành viên tham gia PCTT chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH; -Tổ chức rà soát, đánh giá thiệt hại sau thiên tai báo cáo đề xuất kịp thời; vận động các hỗ trợ những gia đình bị thiệt hại; -Lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn, thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa; - Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể, mặt trận thôn và người dân chủ động đầy đủ các điều kiện để ứng phó khi có thiên tai xảy ra <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai - Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn. - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn - Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó 	<p>bảo hộ cho lực lượng PCTT dẫn đến người có thể bị mất tích, bị thương, chết</p>	
-----------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------	--

			không chịu di dời sơ tán khi có lệnh. - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh. - Một số hộ gia đình chưa quan tâm đến công tác PCTT;		
....	<i>Ghi chú khác</i>				

16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/BDK H	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão/Lụt	Mỹ Khê, Chiến Thắng, Mỹ Thành	592	<p>* Vậtchất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa. - Có 17 phụ nữ có thai <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% phụ nữ không biết bơi. - 20% phụ nữ không được tập huấn kiến thức về PCTT. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50 % nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó tại chỗ. - Có 50% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn dễ gặp rủi ro cao. - Phụ nữ chưa được tập huấn về PCTT/BDKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. - Nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải tự làm hết các công việc nặng nhọc trong gia đình. - 60 % phụ nữ chưa được tập huấn sơ cấp cứu ban đầu trong tình huống khẩn cấp và cứu hộ cứu nạn trong PCTT. 	<p>* Vậtchất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 63 hộ phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác. <p>* Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình. - Có 50 % phụ nữ biết bơi - Có 80% phụ nữ được tập huấn phòng chống thiên tai. - 40% phụ nữ trong thôn được tập huấn sơ cấp cứu nạn PCTT do Hội phụ nữ xã phối hợp Hội chữ thập đỏ tổ chức. - Trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nguy cơ tai nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/ BDKH -Phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa do tiếp xúc với nước lụt khi phải ra đồng gặt khi có nước lụt. -Các hộ nghèo do phụ nữ chủ hộ thiếu vốn khôi phục sản xuất sau thiên tai 	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
Lụt, bão	Điền Hộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh	770	<p>*Vậtchất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 55 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa. <p>*Tổ chức – xãhội</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% phụ nữ không biết bơi. - 20% phụ nữ không được tập huấn kiến thức về PCTT. 	<p>*Vậtchất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 55 hộ phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác. <p>*Tổ chức – xãhội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý. - Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nguy cơ tai nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/ BDKH 	<p>Cao</p>

			<p>Ý thức thu gom rác ngoài đồng của người dân còn kém.</p> <p>Không có thiết chế răn đe, xử phạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước. - Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời; - Cán bộ y tế, cán bộ y tá thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình. - Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế; - Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên; - Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường. - Đa số người dân chưa có kiến thức về BĐKH; Có thói quen sử dụng bao ni lon; - Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường; - Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng. - Phần lớn hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn còn đưa rác không đúng thời gian quy định 	<p>Tập huấn kỹ năng sử dụng vốn hiệu quả.</p>
2	<p>Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước ở thôn Thượng thọ và Mậu Thịnh, 3 thôn Chiến Thắng, Mỹ Thành, Mỹ Khê (Có 161 ha lúa) thường bị úng ngập trong mùa mưa. - Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện và trạm bơm; - Trạm bơm Xa Loan chưa đáp ứng việc bơm nước tiêu úng. 	<p>Sâu bệnh phá hoại</p> <p>Người dân sử dụng thuốc BVTV chưa đúng cách</p> <p>Chưa làm tốt công tác dự báo sâu bệnh để khuyến cáo cho người dân</p> <p>Thường có những trận lụt lớn hơn và thời gian rét hại kéo dài.</p> <p>Địa phương chưa tìm được giống chống rét và việc lập lịch thời vụ gieo cấy né lụt, rét hiệu quả.</p> <p>Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa được quan tâm đúng mức, nên chưa được nhân dân ủng hộ.</p> <p>Công tác tuyên truyền trong chỉ đạo sản xuất đôi lúc chưa kịp thời, nhất là công tác tuyên truyền trong phòng trừ sâu bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để huy động khi thiên tai xảy ra; - Tổ chức tập huấn kiến thức trồng trọt: Địa phương đã làm nhưng còn ít; Số 	<p>Tăng cường khả năng điều tiết nước cho các cánh đồng.</p> <p>Nâng cao năng lực dự báo sâu bệnh kịp thời cho cán bộ chuyên môn.</p> <p>Nâng cao khả năng hiểu biết của người dân về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật</p> <p>Tăng cường công tác cơ cấu giống, quản lý giống trên địa bàn.</p> <p>Nghiên cứu thay đổi giống lúa phù hợp.</p> <p>Tính toán lịch thời vụ để né lụt vụ mùa.</p>

			<p>lượng người tham gia tập huấn ít;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thiên tai xảy ra các đoàn thể chưa có hỗ trợ cho các hộ thiếu nhân lực, nên gặp nhiều khó khăn; - Việc quản lý chất lượng phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế; - Việc phát hiện sâu bệnh của cán bộ kỹ thuật còn chậm, không đưa ra biện pháp khuyến cáo kịp thời, <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ 65% nam 35% tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 52%. - Đa số các hộ trồng trọt chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất hàng hóa; - Tâm lý người dân thích mua các loại giống rẻ tiền; không có kiến thức về chất lượng hàng hóa, thích mua hàng hóa trôi nổi; - Chưa có kiến thức về sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật; Nhiều hộ sử dụng không đúng hướng dẫn; <p>Đa số người dân chưa có khả năng và chưa chủ động thăm đồng phát hiện sâu bệnh.</p>	
3	Vật nuôi có thể bị chết, dịch bệnh	<p>Có 925 con trâu, bò, lợn Trên 28361 gia cầm, thủy cầm. Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường. Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình. Các hộ chủ yếu chăn nuôi theo mô hình gia trại ngoài đồng. nhà cửa chuồng trại tạm bợ chưa kiên cố; Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống, đa số người dân mua con giống trôi nổi không có nguồn gốc;</p>	<p>Chăn nuôi nhỏ, nuôi theo kinh nghiệm, chưa áp dụng kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi.</p> <p>Địa hình thấp, nước lụt ngập chuồng trại.</p> <p>Mua giống trôi nổi, không kiểm chứng chất lượng giống.</p> <p>Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế, trình độ chưa cao.</p> <p>Thị trường giá cả không ổn định. Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;</p> <p>Xã chưa kiểm soát được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn;</p> <p>Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế.</p> <p>Chưa có biện pháp xử lý đối với các hộ gây ô nhiễm môi trường do chăn nuôi; Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường, dễ phát sinh dịch bệnh</p>	<p>Nâng cao nhận thức của người chăn nuôi về việc tiêm phòng dịch hại.</p> <p>Tăng cường trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi, tập huấn kỹ thuật.</p> <p>Hỗ trợ vay vốn/tiếp cận vốn trong chăn nuôi</p> <p>Vận động cải tạo chuồng trại.</p> <p>Quản lý giống hiệu quả, giới thiệu nguồn giống chất lượng cho người chăn nuôi.</p>
4	Đê sông hoạt có thể bị vỡ	Có 5km đê sông Hoạt chưa kiên cố	Nước lụt có xu hướng mạnh hơn do lượng mưa tăng và việc xả lũ của các thủy điện ở thượng nguồn của hệ thống sông Mã làm tăng áp lực lên tuyến đê của xã.	<p>Xây dựng kiên cố hoá toàn bộ tuyến đê chạy qua địa bàn xã.</p> <p>Quản lý tốt các hành lang</p>

			Ngân sách nhà nước chưa bố trí cho việc nâng cấp, gia cố tuyến đê. Còn một số hộ lấn chiếm hành lang bên trong đê để đào ao, thả cá làm giảm sức chịu áp lực của đê	đê bị lấn chiếm. Thiết lập, tái lập hành lang đê.
5	Người có thể bị chết, bị thương, bị dịch bệnh	Có 83 hộ gia đình có nhà thiếu kiên cố, 848 nhà bán kiên cố. Các nhà văn hoá thôn là nhà bán kiên cố, không đảm bảo tiếp nhận người dân đến sơ tán. Có 71 hộ thuộc diện trang trại, gia trại sống ngoài đồng, dễ bị ảnh hưởng bởi lụt. Có 21 hộ dân sinh sống ngoài bãi sông có nguy cơ rất cao với lũ, lụt song Hoạt Trẻ em dưới 5 tuổi: 278 Trẻ em từ 5-18: 506 Người già 643 Khuyết tật 177 Phụ nữ có thai 38 Người mắc bệnh hiểm nghèo 9 Người nghèo 43, 90 hộ cận nghèo.	Các hộ nghèo, cận nghèo chủ yếu rơi vào các hộ người già, neo đơn và một số hộ có người bệnh, không có việc làm hoặc việc làm không ổn định dẫn đến kinh tế khó khăn, không xây được nhà kiên cố. Một số hộ chủ quan với thiên tai nên vẫn định cư ở ngoài đê. Khi có thiên tai mới sơ tán vào trong. Chính sách hỗ trợ nhà cho người nghèo triển khai chậm, kinh phí hỗ trợ thấp. Đội cứu hộ thường xuyên thay đổi nhân sự, không thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ cứu hộ cơ bản và thiếu trang thiết bị cứu hộ, ứng phó thiên tai. 60% người dân không biết bơi. Việc dạy bơi cho trẻ em chưa được quan tâm đúng mức. Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không thường xuyên. 30% người dân còn chủ quan với thiên tai. Chưa có ý thức bảo vệ hệ thống cơ sở hạ tầng công cộng và không biết chằng chống nhà cửa.	Hỗ trợ nhà xây nhà cho những hộ nghèo, người già, hộ neo đơn đang ở trong nhà thiếu kiên cố. Nâng cao năng lực cho đội cứu hộ (Tập huấn nghiệp vụ, trang thiết bị) Làm tốt công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về Rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, vệ sinh môi trường và kiến thức phòng ngừa dịch bệnh nói chung và trong mùa thiên tai (Lụt, hạn hán, rét đậm –rét hại).
Yêu cầu bắt buộc:	Đưa ra 03 chỉ tiêu để tăng cường công tác giới và giảm rủi ro thiên tai và khí hậu tách biệt cho nam và nữ, trẻ em gái và trai trong vòng 5-10 năm tới tại xã			
Lưu ý khác:				
Hướng dẫn điền:				

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Ngắn hạn (thời gian thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Nhà nước (%)	Người dân (%)	Bên ngoài hỗ trợ (%)
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp	Nâng cao nhận thức cộng đồng về rủi ro thiên tai/BĐKH	Toàn dân trong xã	- Tổ chức tập huấn cho cộng đồng. -Xây dựng pa nô, áp phích tuyên truyền về RRTT.	Ngắn hạn		50%		50%
						50%		50%

về giới	Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các đoàn thể ở xã – xóm	Cán bộ các đoàn thể của xã.	- Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xã - Cung cấp trang thiết bị truyền thông cho địa phương	Ngắn hạn		50%		50%
	Phương án sơ tán dân cư tránh bão cần đảm bảo việc tính đến các nhu cầu khác biệt về giới.	Phụ nữ nghèo, trẻ em gái những người phải sơ tán khi có bão lụt.	Xây dựng phương án cung cấp nhu yếu phẩm, nước uống, thuốc và bộ vệ sinh cho phụ nữ. Có phương án bảo vệ trẻ em gái tại nơi tránh trú.	Ngắn hạn		100%		
	Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng ngừa dịch bệnh trong mùa thiên tai	Toàn dân trong xã	Tổ chức tuyên truyền cho người dân về phòng ngừa dịch bệnh trong mùa thiên tai	Ngắn hạn		100%		
Công trình thủy lợi	Xây dựng mới và gia cố đê Sông hoạt đoạn chạy qua địa bàn xã	Toàn dân trong xã	Đầu tư kiên cố hoá 5km Đê sông hoạt chạy qua các thôn Chiến Thắng, Mỹ Thành và Mỹ Khê		Dài hạn	100%		
Nhà ở	Hỗ trợ xây nhà cho hộ nghèo, hộ neo đơn	Các hộ nghèo trong xã	Đầu tư , cho vay vốn xây nhà cho các hộ nghèo (Đặc biệt hộ phụ nữ nghèo đơn thân)		Dài hạn	20%	30%	50%
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Tập huấn/truyền thông nâng cao nhận thức về nhà an toàn trước thiên tai	Toàn dân trong xã	Tổ chức tập huấn cho cộng đồng.	Ngắn hạn		100%		
	Nâng cao hiểu biết của người dân về nước sạch, vệ sinh môi trường	Toàn dân trong xã	Tổ chức tập huấn cho cộng đồng.	Ngắn hạn		100%		
Trồng trọt	Hoàn thiện thiết chế Vệ sinh môi trường có sự tham gia cho các xóm	Toàn dân trong xã	Xây dựng và hoàn thiện các nội quy , quy định về vệ sinh môi trường có sự tham gia cho từng xóm	Ngắn hạn		100%		
	Chuyển đổi giống cây trồng, mùa vụ	Toàn dân trong xã	Giới thiệu các giống mới chịu hạn và mặn. Tính toán lịch thời vụ né lụt	Ngắn hạn		100%		
	Nâng cao năng lực chủ động phòng trừ sâu bệnh hại cho người dân.	Toàn dân trong xã	Tập huấn kiến thức phòng trừ sâu bệnh tổng hợp trên cây lúa, hoa màu.	Ngắn hạn		100%		
	Tăng cường quản lý chất lượng giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật trên địa	Toàn dân trong xã	Phối hợp với quản lý thị trường để quản lý chất lượng hàng hoá. Giới thiệu cho người	Ngắn hạn		100%		

	bàn.		dân các địa chỉ giống tin cậy					
Chăn nuôi	Xây dựng thiết chế đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi	Toàn xã	Quy định về sử lý chất thải đối với hộ chăn nuôi quy mô gia trại và trang trại.	Ngắn hạn		100%		
			Tuyên truyền, khuyến khích các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi đối với các hộ gia đình	Ngắn hạn		100%		
	Tăng cường thúc đẩy năng suất và quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi	Toàn xã	Tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi	Ngắn hạn		100%		
			Tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm	Ngắn hạn		100%		
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Mở rộng, hoàn thiện hệ thống thông tin cảnh báo sớm của xã	Toàn dân trong xã	Thường xuyên duy tu bảo dưỡng hệ thống thông tin cảnh báo	Ngắn hạn		100%		
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	Nâng cao năng lực ứng phó cho đội xung kích, đội cứu hộ	Đội xung kích	Tập huấn về kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu	Ngắn hạn		100%		
			Cung cấp trang thiết bị cứu hộ	Ngắn hạn		50%		50%
			Diễn tập ứng phó với các tình huống khẩn cấp trong thiên tai	Ngắn hạn		100%		
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	Chuyển giao mô hình tài chính vi mô tự quản cho các tổ nhóm phụ nữ kinh doanh, dịch vụ và sản xuất.	Hộ nghèo, cận nghèo và phụ nữ nghèo.	Tổ chức tập huấn cho phụ nữ			100%		
	Hỗ trợ và tạo nguồn vốn vay với lãi suất thấp cho người dân	Hộ nghèo và phụ nữ nghèo	Thành lập các tổ chức tín dụng quy mô nhỏ do phụ nữ làm chủ	Ngắn hạn		50%		50%
	Hỗ trợ phòng và điều trị bệnh phụ khoa cho phụ nữ mùa thiên tai	Phụ nữ toàn xã	Tổ chức tuyên truyền về phòng ngừa dịch bệnh	Ngắn hạn		100%		
			Tổ chức khám bệnh trong và sau thiên tai	Ngắn hạn		50%		50%
Lưu ý khác								

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã**

(đã ký)

E. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ tên (Nam/Nữ)	Đơn vị	Số điện thoại
1	Ông Mai Văn Xuân	Phó chủ tịch UBND xã	0729214488
2	Bà Nguyễn Thị Xanh	Cán bộ Văn phòng	088251629
3	Bà Nguyễn Thị Quyên	Chủ tịch Hội phụ nữ	0857569722
4	Ông Trịnh Ngọc Hòa	Chỉ huy trưởng Quân sự	0335915925
5	Nguyễn Hữu Năm	CT Hội Cựu chiến binh	0943639531
6	Bà Mai Thị Lương	Chủ tịch Chữ thập đỏ	01645256567
7	Ông Phạm Đức Sỹ	Trưởng thôn Mỹ Thành	0857025198
8	Bà Hoàng Thị Hường	Bí thư chi bộ Mậu Thịnh	01234175007
9	Nguyễn Văn Thành	Cán bộ Địa chính	0914995285
10	Nguyễn Hữu Tuấn	Chủ tịch Hội nông dân	0975129994

2. Phụ lục 2: Các bằng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

Lịch sử thiên tai xã Ba Đình

Tháng/năm	Loại thiên tai	Đặc điểm xu hướng	Khu vực thiệt hại	Thiệt hại gì, Mức độ thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại	Đã làm gì để PCTT
10/2017	-Lũ lụt	Mạnh hơn	-Chiến thắng - Mỹ Khê - Mỹ Thành - Mậu Thịnh - Thượng Thọ - Diên Hộ	-Cây lúa 240ha - Thủy Sản 40ha - Rau màu 6ha	-Do thiên tai gây ra -Đồng chiêm trũng -Kênh mương không đảm bảo -Do chủ quan trong công tác phòng tránh -Chưa khơi thông dòng chảy thường xuyên	-Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt phương án phòng chống giảm nhẹ thiên tai và CHCN - Đường giao thông xuống cấp-do nhận thức của nhân dân về PTTT

1+2/2012	Rét đậm rét hại	Do môi trường ô nhiễm làm vho biến đổi khí hậu nhiệt độ môi trường thay đổi	-Chiến thắng - Mỹ Khê -Mỹ Thành -Mậu Thịnh -Thượng Thọ - Điền Hộ	-Lúa -Hoa màu -Thuỷ sản - Gia súc, gia cầm	-Do diện tích quá lớn nhân dân không đủ điều kiện che chắn. - Do rét đậm, rét hại	- Tuyên truyền vận động nhân dân - Chuyển dịch cơ cấu cây trồng - Chuyển đổi mô hình sản xuất, cây trồng vật nuôi. - Chuyển đổi cơ cấu giống từ dài ngày sang ngắn ngày.
----------	-----------------	-----------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Công cụ Lịch theo mùa xã Ba Đình

THIÊN TAI	Tháng dương lịch												Xu hướng thiên tai/BĐKH				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12					
Rét đậm, rét hại kéo dài																	
Nắng nóng																	
Bão, áp thấp nhiệt đới, lụt																	
Hoạt động KT-XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động KT-XH	Tại sao? Đánh giá tình trạng DBTT	Kinh nghiệm phòng, chống thiên tai		
Trồng lúa													<ul style="list-style-type: none"> - Mạ chết rét, giảm năng suất - Ngập úng, sâu bệnh, giảm năng suất. Lũ bão làm ảnh hưởng đến giai đoạn phát triển năng xuất của cây lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Do mật mạ phải bổ sung giống không đúng thời vụ . - Do mật đường trũng , mưa bão nhiều, hệ thống thoát nước bất khả kháng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gieo mạ ở vùng kín che phủ nilông cho cây mạ; - Áp dụng các biện pháp KHKT; - Xây dựng lịch thời vụ cây trồng hợp lý 		
Chăn nuôi													Từ tháng 1 đến tháng 4 do thời tiết ẩm thấp từ tháng 11-12 rét đậm, rét hại làm ảnh hưởng đến chăn nuôi, xảy ra dịch bệnh chết và giảm năng xuất.	Do chưa phòng chống dịch bệnh, chưa áp dụng đúng khoa học kỹ thuật, chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo	Tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm. Thường xuyên vệ sinh chuồng trại. Thức ăn đảm bảo số lượng, chất lượng		
Nuôi trồng thủy sản													Giảm năng xuất, chết thất thoát	<ul style="list-style-type: none"> - Bờ ao chưa đảm bảo; - Chưa áp dụng các tiến bộ KHKT; - Chưa vệ sinh ao 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng KHKT ; - Gia cố ao đầm; - Máy xục nước tạo khí 		
Cây rau màu các loại														<ul style="list-style-type: none"> - Cây trồng bị chết, phát triển chậm, giảm năng suất, ảnh hưởng thu nhập 	<ul style="list-style-type: none"> - Sâu bệnh nhiều; - Kỹ thuật chăm sóc còn hạn chế, thiếu đầu ra cho sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng tiến bộ KHKT; - thường xuyên chăm sóc , phòng trừ sâu bệnh. 	

ĐIỂM MẠNH VÀ YẾU TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI XÃ BA ĐÌNH

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Năng lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã.	-Hàng năm được tập huấn, có ban chỉ đạo từ xã đến thôn. BCD phân công nhiệm vụ cho các thành viên, có tinh thần và trách nhiệm cao. - Hàng năm xây dựng phương án PTGN TT, TKCN cụ thể. - Giao cho các thôn chuẩn bị vật tư PCLB (có vật tư cho đội cứu hộ cứu nạn như đèn bin + ao mưa).	- Chưa được đào tạo chuyên nghiệp về nghiệp vụ PCTT, TKCN - Chưa có quy chế hoạt động. - Hoạt động không thường xuyên. Chưa đầy đủ trang thiết bị (mới chỉ có BCD)
2	Hệ thống thông tin (Hệ thống thông tin công cộng, hệ thống thông tin cảnh báo sớm).	- Trên địa bàn toàn xã có hệ thống truyền thanh tốt, có 23 cái loa xã và 18 cái ở thôn thông tin kịp thời đến mọi người dân. -Được duy trì thương xuyên , điện thoại.	- chưa có hệ thống cảnh báo sớm
3	Công trình phòng, chống thiên tai đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở, khu vực neo đậu thuyền nhà kết hợp sơ tán.	- Trên địa bàn xã có các công trình công cộng, công sở xã, trường học 3 cấp kiên cố - trạm y tế các Nhà văn hoá- các nhà dân có nhà kiên cố ở các thôn để sơ tán. - Có công trình ngăn nước mặn xâm thực	- Công tác bảo vệ đê -hàng lang bảo vệ đê chưa chặt chẽ. - Xã có 6,5 km kênh tiêu trên 6 thôn chưa kiên cố. - Có 3,5 km kênh xây chưa phát huy hết năng lực.
4	Phương châm 4 tại chỗ.	Luôn thực hiện phương châm 4 tại chỗ (Cọc , bì , dao, thuyền , bạt, bó sẫm	Kiểm tra đôn đốc cơ sở chưa thực sự sát sao. - Bị động nếu thiên tai bất ngờ
5	Ý thức năng lực của người dân.	- Khi được tuyên truyền đa số người dân có nhận thức cao về phòng tránh thiên tai. -Đắp cao bờ ao tránh lụt.	- Lực lượng canh đê cứu hộ cứu nạn có 21 người . 6 thôn có 14-17 người , 20-30% là nữ lo hậu cần , hướng dẫn người dân sơ tán. - Khi có thiên tai một bộ phận người dân còn chủ quan, coi nhẹ trong PCTT.

PHÂN TÍCH VAI TRÒ CỦA GIỚI XÃ BA ĐÌNH

Ngành nghề	Vai trò của giới		Ảnh hưởng của thiên tai		Giải pháp cải thiện	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Lúa	-Làm đất 90% -Gieo mạ 30% -Cấy 30% -Chăm sóc 10% -Thu hoạch 50%	-Làm đất 10% -Gieo mạ 70% -Cấy 70% -Chăm sóc 90% -Thu hoạch 50	- Tiếp xúc với thời tiết - Ảnh hưởng thời tiết (Mua bảo nông)	- Tiếp xúc với thời tiết -Ảnh hưởng thuốc BVTV. -Ảnh hưởng thuốc bảo vệ thực vật - Ảnh hưởng thời tiết mưa lũ- - Do phân công LĐ theo giới trong gia đình(nữ chăm sóc lúa, nam đi làm nghề	Giải pháp chung- Phun thuốc theo nguyên tắc 4 đúng(đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng kỹ thuật,	

Chăn nuôi	-Xây dựng sửa chữa chuồng trại 100% -Chọn mua con giống 50% - Chăm sóc 30% -Tìm kiếm và bán con giống 50%.	-Chọn mua con giống 50% - Chăm sóc 30% -Tìm kiếm và bán con giống 50%.	-Ảnh hưởng thời tiết nắng nóng. - Mưa kéo dài không xuất chông đượ	phu) -Ảnh hưởng thời tiết mua nhiều phát sinh nhiều công việc	- Có cơ chế cho vay vốn, hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi
Thủy sản	-Đào ao, đầm 100% - Cải tạo ao, đầm sử lý 100% - Chọn mua con giống 80% -Chăm sóc 50% -Tìm kiếm và bán sản phẩm 70%.	- Chăm sóc 50% -Tìm kiếm và bán sản phẩm 70%.	- Thu hoạch sớm do mưa lũ, do nắng nóng kéo dài... làm giảm năng xuất dẫn đến thiệt hại về kinh tế	- Thu hoạch sớm do mưa lũ, do nắng nóng kéo dài... làm giảm năng xuất dẫn đến thiệt hại về kinh tế	- Có cơ chế hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ về kiến thức về KHKT nuôi trồng thủy sản

Công cụ tổng hợp xếp hạng rủi ro thiên tai toàn xã

Số người tham gia xếp hạng: Tổng số 75 nam 17 nữ 58

STT	Rủi ro thiên tai	Xếp hạng cho điểm						Tổng điểm	Thứ tự xếp hạng
		Nhóm kỹ thuật		Họp thôn lần 1		Kiểm chứng			
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Vật nuôi có thể bị chết, dịch bệnh	4	5	0	19	2	30	60	2
2	Môi trường sống bị ô nhiễm	2	5	0	24	3	28	62	1
3	Người có thể bị chết, bị thương, bị dịch bệnh	3	4	0	6	0	16	29	5
4	Nhà cửa có thể bị hư hỏng, sập đổ, tốc mái.	4	3	0	1	2	16	26	6
5	Lúa và hoa màu có thể bị bệnh, chết, giảm năng suất.	2	4	0	23	0	29	58	3
6	Thủy sản bị thiệt hại			0	3	2	0	5	10
7	Kênh mương bị hư hại, sạt lở	0	3	0	15	2	0	20	7
8	Đường giao thông bị hư hỏng, xuống cấp			0	7	1	1	9	9
9	Đê có thể bị vỡ	0	5	5	12	4	22	48	4
10	Các trạm bơm trên toàn xã có thể bị hư hỏng (Hói Cái – Chiến thắng; Trùng Mô – Mậu Thịnh; Điền hộ - Điền Hộ; Công thổ - Thượng thọ; Nghè Lộ - Chiến Thắng)	0	0	0	0	0	0	0	11
11	Hệ thống truyền thanh có nguy cơ bị hư hỏng.	0	0	0	9	0	3	12	8

Xếp hạng giải pháp

Số người tham gia xếp hạng: Tổng số 75 nam 17 nữ 58

STT	Giải pháp	Xếp hạng cho điểm						Tổng điểm	Thứ tự xếp hạng
		Nhóm HTKT		Họp thôn lần 1		Kiểm chứng			
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Nâng cao nhận thức cho người dân về Rủi ro thiên tai/BĐKH, Vệ sinh môi trường, kiến thức phòng ngừa dịch bệnh	7	5	2	27	0	17	58	2
2	Xây dựng mới và gia cố đê Sông hoạt đoạn chạy qua địa bàn xã	4	5	2	23	4	27	65	1

3	Xây nhà chống bão, lụt cho các hộ nghèo đang ở nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố	3	5	3	25	0	15	51	3
4	Chuyển đổi giống cây trồng, mùa vụ		0	0	20	1	18	39	4
5	Tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi		0	0	10	3	4	17	10
6	Tập huấn kiến thức phòng trừ sâu bệnh tổng hợp trên cây lúa, hoa màu.	5	4	0	12	0	12	33	5
7	Nâng cao năng lực ứng phó cho đội xung kích, đội cứu hộ (bao gồm việc mua sắm trang thiết bị cứu hộ, tập huấn kỹ năng ứng phó, sơ cấp cứu và diễn tập)	5	0	0	0	0	5	10	12
8	Phương án sơ tán dân cư tránh bão cần đảm bảo việc tính đến các nhu cầu khác biệt về giới		3	0	0	0	7	10	11
9	Hỗ trợ phòng và điều trị bệnh phụ khoa cho phụ nữ mùa thiên tai	5	4	0	0	2	13	24	7
10	Xây dựng hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi đối với các hộ gia đình.	6	0	4	10	3	2	25	6
11	Tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm	3	0	2		2	14	21	8
12	Nâng cao năng lực truyền thông cho đội ngũ cán bộ đoàn thể xã, thôn	8	0	0		0	0	8	13
13	Chuyển giao mô hình tài chính vi mô tự quản cho các tổ nhóm phụ nữ kinh doanh, dịch vụ và sản xuất	4	0	0	8	0	6	18	9
14	Tăng cường quản lý chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.	0	0	2		0	0	2	14

3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá



